SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂKLĂK **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Tổ: Sử- Địa- Giáo dục**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY PHỤ ĐẠO**

*(Áp dụng từ tuần 29, dùng cho ôn thi TNTHPT năm 2025- môn Lịch sử )*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT |  NỘI DUNG | Tct | GHI CHÚ |
| 1 | Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh  | **1****2** | Sử 12CD- Chủ đề 1, từ trang 4- 17 |
| 2 | ASEAN: những chặng đường lịch sử | **3** | Sử 12CD- Chủ đề 2, từ trang 18- 28 |
| 3 | Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam( từ tháng 8.1945 đến nay) | **4****5** | Sử 12CD- Chủ đề 3, từ trang 29- 59 |
| 4 | Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay | **6****7** | Sử 12CD- Chủ đề 4, từ trang 60- 72 |
| 5 | Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận- hiện đại | **8** | Sử 12CD- Chủ đề 5, từ trang 73- 82 |
| 6 | Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam | **9** | Sử 12CD- Chủ đề 6, từ trang 83- 102 |
| 7 | Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay | **10****11** | Sử 11CD- Chủ đề 2, từ trang 20- 29 |
| Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 | Sử 11CD- Chủ đề 4, từ trang 41- 61 |
| 8 | Làm bài tập | **12** | Kiến thức Lịch sử lớp 11, 12: phần I, II |

 **ÔN THI TÔT NGHIỆP THPT**

**Môn Lịch sử (Chương trình 2018)**

**I- KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**Phần 1: LỊCH SỬ 12**

**Chủ đề 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

**A. Kiến thức cơ bản**

**1. Liên hợp quốc**

***\* Bối cảnh lịch sử***

- Vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đồng minh nhận thấy cần phải hợp tác để tiêu diệt Chủ nghĩa phát xít.

- Nhu cầu xác lập một tổ chức quốc tế để duy trì hòa bình và trật tự thế giới sau chiến tranh.

***\* Quá trình hình thành***

- 12/6/1941 Tại Luân Đôn Anh các nước Đồng minh ra bản tuyên bố cùng hợp tác trong cả chiến tranh và hòa bình.

- Từ 4/2 đến 11/2/1945, tại hội nghị I-an-ta (Liên Xô), Liên Xô, Mỹ, Anh thống nhất thành lập Liên Hợp Quốc.

- 24/11/1945, các nước thành viên phê chuẩn Hiến Chương, Liên hợp quốc chính thức thành lập.

***\* Mục tiêu nguyên tắc hoạt động và vai trò của Liên hợp quốc***

Mục tiêu:

- Duy trì hòa bình an ninh thế giới.

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.

- Hợp tác quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề về an ninh kinh tế xã hội .

- Trung tâm điều hòa hành động của các quốc gia nhằm đạt được những mục tiêu chung.

Nguyên tắc:

- Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các thành viên.

- Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình .

- Không đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế .

- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia.

- Không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

Vai trò:

- Duy trì hòa bình, an ninh quốc tế.

- Thúc đẩy phát triển.

- Đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa xã hội.

**2. Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh**

Sự hình thành trật tự thế giới hai cực I-an-ta. nguyên nhân tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta

Bối cảnh lịch sử :

- Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, nhiều vấn đề cấp bách đặt ra cần giải quyết: nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít; tổ chức lại thế giới sau chiến tranh; phân chia quyền lợi nước thắng trận

 Sự hình thành trật tự thế giới hai cực I-an-ta:

- Từ 4/2 đến 11/2/1945, tại hội nghị I-an-ta( Liên Xô), Liên Xô, Mỹ, Anh Thống Nhất thành lập Liên hợp quốc

Sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta:

- Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,... giữa hai khối

- Giai đoạn đầu giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ. Sự tan rã của Liên Xô năm 1991 đã chính thức chấm dứt sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

 Nguyên nhân và tác động của sự sụp đổ trật tự thế giới hai cực I-an-ta:

- Nguyên nhân: chạy đua vũ trang gây tốn kém; thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của các phong trào quốc gia độc lập; xu thế hòa hoãn, toàn cầu hóa và ảnh hưởng của cách mạng Công nghiệp lần thứ ba; sự khủng hoảng rồi tan rã của Liên Xô

- Tác động: một trận tự thế giới mới dần hình thành theo xu thế đa cực; mở ra chiều hướng để giải quyết hòa bình trong các vụ tranh chấp, xung đột; tạo điều kiện cho các cường quốc mới nổi có vị trí, vai trò lớn hơn trong quan hệ quốc tế, ảnh hưởng đến vấn đề dân tộc bản sắc cộng đồng, tôn giáo,... ở nhiều khu vực, đặc biệt là châu Âu.

**3. Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh:** Xu thế phát triển chính của thế giới sau chiến tranh lạnh

 Xu thế đa cực, xu thế lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, xu thế đối thoại hợp tác trong quan hệ quốc tế, xu thế toàn cầu hóa.

 Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế :

- Khái niệm đa cực: là khái niệm chỉ trạng thái địa- chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối. trong trận tự đa cực, không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu

- Xu thế đa cực: đầu thế kỷ XXI trận tự thế giới từng bước chuyển sang xu thế đa cực, biểu hiện của xu thế này là:

+ Mỹ bị suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

+ Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự, chính trị đối với thế giới

+ Vai trò của các trung tâm tổ chức kinh tế tài chính quốc tế và khu vực ngày càng lớn.

-----------------------------------------------------------------------------------

**CHỦ ĐỀ 2. ASEAN NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN**

*\* Hoàn cảnh*

- Sau khi giành độc lập các nước Đông Nam A có nhu cầu hợp tác khu vỤC

- Sự phát triển của xu thê khu vực hoá trên thế giới

- Nhu cầu muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực

*\* Bối cảnh thành lập - Quá trình hình thành*

- 1961: Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Phi-lip-pin thành lập Hiệp hội Đông Nam Á (ASA)

- 1963: Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pim, In-do-ne-xi-a thành lập tổ chức MAPHILINDO

- 1966: Thái Lan gửi dự thảo thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam A

- 8-8-1967: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thai Lan với 5 nước sáng lập là in-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan

*\* Mục đích thành lập*

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tố, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoà trong khu vực thông qua hợp tác, hướng tới một Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

- Thúc đẩy hoà bình, an ninh khu vực thông qua tôn trọng công là và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước thành viên, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc

- Thúc đẩy hợp tác, tích cực giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội văn hóa, khoa học, kĩ thuật, hành chính.

**2. Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN**

\* 1967-1976: Thành lập và bước đầu phát triển.

- Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.

- Năm 1971, ASEAN ra Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.

- Năm 1976, Hiệp ước Ba-li được kí kết đã đánh dấu bước ngoặt của ASEAN.

\* 1976-1999: Thiết lập quan hệ ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và nâng cao vị thế.

- Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.

- Phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

- Tham gia giải quyết nhiều vấn đề chính trị, an ninh lớn như vấn đề Cam-pu-chia.

\* 1999-2015: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế, từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.

- Năm 2007, Hiến chương ASEAN được thông qua.

\* 2015 đến nay: Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển.

- Ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

- ASEAN tăng cường hợp tác và kết nối khu vực, đồng thời không ngừng nâng cao vị thế trong khu vực và trên thế giới.

**3. Ý tưởng, mục tiêu, kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

**\* Ý tưởng xây dựng**

- Năm 1967, trong Tuyên bố Băng Cốc, các nước thành viên đã nêu mục tiêu xây dựng một cộng đồng hoà bình và thịnh vượng ở Đông Nam Á.

- Năm 1997, ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN được khẳng định nhân dịp kỉ niệm 30 năm ngày thành lập ASEAN.

- Năm 1997, Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai tại Ma-lai-xi-a thông qua văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020.

- Tầm nhìn ASEAN 2020 là văn bản đầu tiên đề xuất ý tưởng xây dựng một cộng đồng ASEAN có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử, gắn bó với nhau trong một bản sắc, cùng nhau giữ gin hoà bình, hướng tới ổn định, tương trợ, hợp tác phát triển phồn vinh, tăng cường vị thế ASEAN trên trường quốc tế.

***\* Mục tiêu:***

- Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng, dựa trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN.

***\* Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN***

- Xây dựng mô hình và cơ sở pháp lí cho Cộng đồng ASEAN thông qua Tuyên bố Ba-ll II (2003) và Hiến chương ASEAN (2007).

- 2009-2015:

+ Nhiều biện pháp tích cực được triển khai nhằm chuẩn bị cho sự thành lập Cộng đồng ASEAN.

+ Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN ki Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ. chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN

- 31-12-2015: Cộng đồng ASEAN chính thức có hiệu lực.

**4. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN**

*\* Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN*

- Cộng đồng Chính trị – An ninh

+ Là khuôn khổ hợp tác chính trị - an ninh toàn diện nhâm xây dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

+ Tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN là đồng thuận, không can thiệp vào công việc nội bộ. không sử dụng vũ lực và đe doạ sử dụng vũ lực, thúc đẩy hoà bình, ổn định và hợp tác khu vực.

- Cộng đồng Kinh tế

+Là khuôn khổ hợp tác nhằm xây dựng ASEAN thành một thị trường và một nền tảng sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoà, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề.

+ Thúc đẩy chính sách cạnh tranh về kinh tế, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại điện tử,... hướng tới sự thịnh vượng chung của các quốc gia thành viên và hợp tác khu vực.

- Cộng đồng Văn hoá - Xã hội

+ Là khuôn khổ hợp tác hướng tới xây dựng một ASEAN lấy con người làm trung tâm và có trách nhiệm xã hội, xây dựng tình đoàn kết và thống nhất bên lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN bằng cách tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mà.

+ Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội gồm:

- Phát triển con người.

- Phúc lợi và bảo hiểm xã hội.

- Các quyền và bình đẳng xã hội.

- Bảo đảm bền vững môi trường.

- Tạo dựng bản sắc ASEAN.

- Thu hẹp khoảng cách phát triển.

\* TRIỂN VỌNG ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ASEAN

- Sự vươn lên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á.

- Cộng đồng ASEAN đang ngày càng hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác và đạt được nhiều thành tựu.

- Đông Nam Á đã trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới.

- Vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

\* THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ASEAN

- Thách thức an ninh đến từ cạnh tranh 8 chiến lược giữa các nước lớn

- Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo, khoảng cách và phát triển kinh tế

- Nguy cơ chia rẽ của ASEAN về các văn để khu vực và quốc tế.

- Thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, như ô nhiễm môi trường, biến đổi khi hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh.

-------------------------------------------------------------------------------------

**Chủ đề 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8/1945 ĐẾN NAY)**

**A. Kiến thức cơ bản**

**1. Cách mạng tháng Tám năm 1945**

**Cách mạng tháng Tám năm 1945**

*\* Bối cảnh lịch sử*

- Thế giới: 8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng mình không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc

- Trong nước: Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động....

*\* Diễn biến chính*

- Ngày 14-8 và ngày 15-8-1945: Khởi nghĩa thắng lợi ở một số xã, huyện thuộc các tỉnh đồng bằng sống Hồng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh,.....

- Ngày 19 đến ngày 25-8: Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Nghệ An, Hà Tĩnh....

- Ngày 28-8-1945: Đồng Nai Thượng, Hà Tiên là hai tỉnh cuối cùng giành được chính quyền.

*\* Nguyên nhân thắng lợi*

- Chủ quan: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh: Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam

- Khách quan: Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng mình trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít,...

*\* Ý nghĩa lịch sử:*

- Đối với Việt Nam: Kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp và gần 5 năm của quân phiệt Nhật. Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà...

- Đối với thế giới: Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng....

**2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)**

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

*\* Bối cảnh lịch sử*

- Thế giới: Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc đang phát triển mạnh...

- Trong nước: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng | hoà vừa mới ra đời đã bị các nước đế quốc liên kết với các thế lực thù địch chống phá

*\* Diễn biến chính*

- Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945)

+ Từ ngày 23-9-1945, quân Pháp gây hấn, mở đầu chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn cùng quân dân Nam Bộ đã nhất tề đứng lên chiến đấu.

+ Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ đã giáng đòn đầu tiên vào kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp.

- Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)

+ Từ cuối năm 1946 đến cuối năm 1950, từng bước làm thất bại kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của Pháp, tiến đến giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ:

+ Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 (2-1946 2-1947).

+ Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. + Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

- Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951-1953)

+ Chính trị: Tháng 2-1951, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, Tháng 3-1951, Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam ra đời...

+ Quân sự: Quân đội nhân dân Việt Nam chủ động mở nhiều chiến dịch tiến công trên chiến trường chính Bắc Bộ.

+ Kinh tế: Thủ công nghiệp và công nghiệp, nông nghiệp có bước phát triển mới.

+ Văn hoá: Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc Cải cách giáo dục lần thứ nhất.

- Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)

+ Thực hiện kế hoạch tác chiến trong đông - xuân 1953 1954, bộ đội chủ lực mở một loạt chiến dịch tấn công quân Pháp, làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va

+ Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra qua 3 đợt, từ ngày 13-3-1954 đến ngày 7-5-1954. Chiều ngày 7-5-1954, tướng Đờ Ca-xtơ-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của quân Pháp đầu hàng.

**3. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)**

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

***\* Bối cảnh lịch sử***

Thế giới: Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh.

Trong nước: Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền.

***\* Các giai đoạn phát triển chính***

- Giai đoạn 1954 - 1960: Miền Bắc: hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội. Miền Nam: đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới "Đồng khởi".

- Giai đoạn 1961-1965: Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đẩy mạnh chi viện cho miền Nam; Miền Nam chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

- Giai đoạn 1965-1968: Miền Nam chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ; Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương.

- Giai đoạn 1969 – 1973: Miền Nam chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ; Miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương.

- Giai đoạn 1973 - 1975: Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hậu phương, Miền Nam đấu tranh chống "bình định – lấn chiếm", tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn.

***\* Nguyên nhân thắng lợi***

- Sự lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Truyền thống yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm của nhân dân Việt Nam.

- Sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng tiến bộ, hoà bình, dân chủ và các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc, Liên Xô.

**4. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay. Một số bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay**

***\* Bối cảnh lịch sử:*** Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội Quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc và Cam-pu-chia có nhiều dấu hiệu bất ổn.

***\* Diễn biến chính của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975***

- Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (1975-1979)

+ Từ đầu tháng 5-1975 đến năm 1978, tập đoàn Pôn Pốt đã xâm phạm nhiều vùng lãnh thổ dọc biên giới của Việt Nam.

+ Tháng 12-1978, Pôn Pốt tấn công quy mô lớn vào lãnh thổ Việt Nam. Quân đội nhân dân Việt Nam đã tổ chức phân công, truy kích đối phương đến tận nơi xuất phát.

+ Đầu tháng 1-1979, quân tình nguyện Việt Nam cùng nhân dân Cam-pu-chia lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me Đỏ.

- Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979-1989)

+ Ngày 17-2-1979, Trung Quốc điều động 32 sự đoàn đồng loạt mở cuộc tấn công vào lãnh thổ Việt Nam.

+ Để bảo vệ toàn vẹn lành thổ, quân dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân sâu tỉnh biên giới phía Bắc, đã đừng lên chiến đấu.

+ Hành động xâm lược Việt Nam của Trung Quốc đã vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của dư luận. Tháng 3-1979, Trung Quốc rút quân về nước.

- Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông

+ Năm 1988, Trung Quốc đưa quân đánh chiếm trái phép một số đảo, bãi đá thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia.

+ Năm 2014, Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải li của Việt Nam ở Biển Đông. Việt Nam đã tăng cường lực lượng tại khu vực, đồng thời tích cực đấu tranh ngoại giao, buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan.

***\* Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm***

- Ý nghĩa lịch sử

+ Làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch.

+ Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

- Bài học kinh nghiệm

+ Phát huy tinh thần yêu nước.

+ Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

+ Phát triển, sáng tạo nghệ thuật lãnh đạo và nghệ thuật quân sự.

------------------------------------------------------------------------------------------------

**Chủ đề 4- CÔNG CUỘC ĐỐI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986- NAY**

**A KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Bối cảnh các giai đoạn của công cuộc Đổi mới**

\*Khởi đầu công cuộc Đồi mới (1986-1995)

- Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, trước những thay đổi của thế giới và thực trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trong nước Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức được yêu cầu phải đổi mạ đất nước

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1988) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở đầu công cuộc Đổi mới

\* Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế (1996-2006)

- Sau 10 năm đổi mới, kinh tế - xã hội Việt Nam đã cơ bản ổn định. đất nước có những tiên đề cần thiết để chuyển sang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) và lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

\* Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoà, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng (từ năm 2006 đến nay)

- Sau 20 năm đổi mới, thế và lực của Việt Nam đã lớn mạnh vượt bậc, uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao. Tuy vậy nhiều nguy cơ, thách thức vẫn tồn tại. Yêu cầu đặt ra là tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững hơn.

- Các kì Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X đến XIII tiếp tục phát triển đường lối đổi mới, với chủ trương chung là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoa, hội nhập quốc tế sâu rộng..

**2. Nội dung cơ bản đường lối đổi mới qua các giai đoạn**

***a) Nội dung cơ bản đường lối đổi mới giai đoạn 1986 - 1995***

1. Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà làm cho mục tiêu đó được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

2. Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đổi mới kinh tế phải gắn với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

3. Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước....

4. Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng.

5. Đổi mới chính sách văn hoá - xã hội, phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất.

6. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình.

***b) Nội dung cơ bản đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006***

1). Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa: coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hoa nông nghiệp, nông thôn, gần việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với từng bước phát triển kinh tế tri thức.

2). Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xà hội chủ nghĩa; chuyển dịch cơ cầu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn tăng trường kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

3). Đổi mới hệ thống chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng và an ninh.

4). Chú trọng phát triển nền văn hoa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển giáo dục, y tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

5). Đa phương hóa, đa dạng hoà các quan hệ quốc tế; chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

***c) Nội dung cơ bản đường lối đổi mới giai đoạn 2006 đến nay***

1). Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc Đổi mới, phát triển nhận thức về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2). Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới mô hình tăng trường, cơ cấu lại nền kinh tế

3). Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đàng: tăng cường quốc phòng và an ninh,

4). Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, tiếp tục phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

5). Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng....

**3. Thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới**

|  |
| --- |
| **Chính trị** |
| Nội dung | - Hình thành hệ thống quan điểm lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.- Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm và tăng cường.- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh.- Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững. |

|  |
| --- |
| **Kinh tế** |
| Tăng trưởng kinh tế | Đạt mức khá cao, trung bình khoảng 7% mỗi năm. |
| Quy mô nền kinh tế | Năm 2020, với GDP đạt mức 342,7 tỉ USD, Việt Nam trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN, trong tốp 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. |
| Cơ cấu kinh tế | - Chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, từ nền kinh tế nông nghiệp chuyển sang nền kinh tế công nghiệp - dịch vụ. - Thành phần kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. |
| Kinh tế đối ngoại | - Kim ngạch xuất nhập khẩu gia tăng, cán cân thương mại chuyển dần từ nhập siêu sang xuất siêu.- Thị trường xuất khẩu được mở rộng theo hướng đa phương hóa, đa dạng hoá. - Đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài đều chuyển biến tích cực. |

|  |
| --- |
| **Xã hội** |
| Vấn đề lao động, việc làm | - Chính sách lao động, việc làm của Nhà nước có nhiều chuyển biến phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.- Số lao động được tạo việc làm trong nước tăng lên, trung bình khoảng hơn 1 triệu người mỗi năm. |
| Công tác xoá đói giảm nghèo | Tỉ lệ hộ nghèo trên cả nước giảm nhanh. Giai đoạn 2016 - 2020, Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là quốc gia đầu tiên ở châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều. |
| Một số lĩnh vực khác | Lĩnh vực y tế, châm sóc sức khoẻ nhân dân, thực hiện chính sách ưu đãi người có công và chính sách an sinh xã hội đạt nhiều tiến bộ. |

|  |
| --- |
| **Văn hoá** |
| Xây dựng và phát triển văn hoá đất nước | - Chú trọng bảo tồn, kế thừa và phát huy nhiều giá trị văn hoá truyền thống. di sản văn hóa của dân tộc.- Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hoà phát triển phong phú, đa dạng- Hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức. |
| Giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ | - Hoàn thành xoá mù chữ, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010.- Nhiều chỉ số về giáo dục phổ thông của Việt Nam được đánh giá cao trong khu vực.- Vị thế của giáo dục đại học Việt Nam được năng lên trong bảng xếp hạng châu Á và thế giới - Chỉ số đối mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam liên tục tăng. |

|  |
| --- |
| **Hội nhập quốc tế** |
| Nội dung | - Mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức khu vực và quốc tế.- Tham gia các hiệp ước, hiệp định song phương và đa phương về thương mại, an ninh, ngoại giao, trao đổi văn hóa, du lịch..... - Đề xuất sáng kiến và tham gia giải quyết các vấn đề của khu vực và quốc tế. |

**4. Một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới**

- Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tường Hồ Chí Minh.

Nguyên tắc hàng đầu trong quá trình đổi mới là bảo đảm độc lập dân tộc và kiên định con đương xã hội chủ nghĩa, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp

+ Đổi mới cần tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, ở tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương.

+ Muốn đổi mới có hiệu quả và bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, xã hội, cần có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

- Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân

+ Bảo đảm lợi ích của nhân dân là phương thức hiệu quả nhất để khơi dậy tiềm năng trong nhân dân.

+ Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân gần biến thực hiện nguyên tắc "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

- Kết hợp nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

+ Phát huy nội lực, coi nội lực là nhân tố quyết định, đồng thời kết hợp với khai thác ngoại lực.

+ Kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

--------------------------------------------------------------------------------------------------

**CHỦ ĐỀ 5- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI**

**A KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975**

***a) Hoạt động đối ngoại của một số nhà yêu nước Việt Nam tiêu biểu đầu thế kỉ XX***

*\* Phan Bội Châu*

- Từ năm 1905 đến năm 1908: Sang Nhật Bản, tìm kiếm sự ủng hộ đối với công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam; tổ chức phong trào Đông du.

- Từ năm 1909 đến năm 1925: Hoạt động chủ yếu ở Trung Quốc, thành lập và triển kha - các hoạt động của Việt Nam Quang phục Hội; cử người liên lạc với một số tổ chức, đại diện nước ngoài.

*\* Phan Châu Trinh*

- Năm 1906: Sang Nhật Bản, tìm kiếm sự ủng hộ đối với công cuộc đấ tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam; tổ chức phong trào Đông du.

- Từ năm 1911 đến năm 1925: Hoạt động tại Pháp, tìm cách thức tỉnh dư luận Pháp v tình hình Việt Nam, tranh thủ sự giúp đỡ cho cách mạn Việt Nam.

*\* Nguyễn Ái Quốc*

- Từ năm 1918 đến năm 1920: Gia nhập Đảng Xã hội Pháp; gửi bàn Yêu sách của nhà dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai; bỏ phiếu tán thành Đảm Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế Cộng sản; tham gia sáng là Đảng Cộng sản Pháp.

- Từ năm 1921 đến năm 1930: Tham dự nhiều hoạt động của Quốc tế Cộng sản Liên Xô, Trung Quốc; tham gia sáng lập Hội Liên hiệ thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

***b) Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kì 1930 – 1945***

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động** |
| Giai đoạn 1930-1940 | - Duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản.- Thể hiện sự ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.- Tìm kiếm sự giúp đỡ đối với công cuộc giải phóng dân tộc của Việt Nam. |
| Giai đoạn 1941-1945 | - Thông qua Mặt trận Việt Minh, thể hiện chủ trương ủng hộ Liên Xô cùng lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.- Tiến hành vận động ngoại giao để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của lực lượng Đồng mình. |

***c) Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)***

- Từ năm 1945: Tìm kiếm sự công nhận và giúp đỡ của quốc tế đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Trước ngày 6-3-1946: Thực hiện chính sách ngoại giao mềm móng với quân đội Trung Hoa Dân Quốc, kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược.

- Từ ngày 6-3-1946: Ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946): kí với Pháp Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946).

- 1947-1949: Thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao, phòng Thông tin tại một số nước; cử đại diện tham gia một số hội nghị quốc tế và khu vực.

- Năm 1950: Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và một số nước Đông Âu.

- Năm 1951: Tổ chức hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào

- Năm 1954: Cử phải đoàn ngoại giao tham dự hội nghị và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương.

***d) Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Những sự kiện tiêu biểu** |
| Đấu tranh yêu cầu thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ | Từ năm 1954 đến năm 1958, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhiều lần gửi công hàm cho chính quyền Sài Gòn và các bên liên quan, yêu cầu thực hiện nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ. |
| Củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa | Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo cấp cao của Việt Nam đã có nhiều cuộc tiếp xúc với lãnh đạo các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc, Liên Xô. |
| Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương | - Năm 1965, Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương diễn ra tại Phnôm Pênh (Cam-pu-chia). - Năm 1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương ra tuyên bố chung. |
| Đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri | - Năm 1968, đàm phán chính thức giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đại diện Chính phủ Mỹ diễn ra tại Pa-ri - Năm 1973, Hiệp định Pa-ri được kí kết. |
| Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước | Việt Nam thiết lập, mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước như: Cu-ba (1960), Ca-mo-run (1972), Hà Lan, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Pháp (1973), Nê-pan, Ni-giê-ri-a (1975).... |
| Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân | Năm 1968, Uỷ ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ được thành lập. |

**2. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ năm 1975 đến nay**

***a) Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Những sự kiện tiêu biểu** |
| Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa | - Năm 1978, Việt Nam và Liên Xô kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác - Năm 1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và kỉ nhiều hiệp ước với các nước xã hội chủ nghĩa. |
| Phát triển quan hệ với các nước láng giềng Đông Nam Á, thúc đẩy đối thoại với ASEAN | - Năm 1977, Việt Nam và Lào ki Hiệp ước hữu nghị và hợp tác - Năm 1979, Việt Nam giúp nhân dân Cam-pu-chia lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me Đỏ. |
| Tham gia và đóng góp tích cực vào Phong trào Không liên kết | Năm 1976, nước Việt Nam thống nhất chính thức gia nhập Phong trào Không liên kết. |
| Phát triển quan hệ đối ngoại với các quốc gia và tổ chức quốc tế | Năm 1977, Việt Nam trở thành thành viên Liên hợp quốc. |
| Bước đầu đàm phán bình thường hoá quan hệ với Mỹ | Từ năm 1977, nhiều cuộc hội đàm Việt - Mỹ đã diễn ra tại Pa-ri và Hà Nội. |

***b) Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động** | **Những sự kiện tiêu biểu** |
| Phá thế bao vây, cô lập, cấm vận | - Năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ ngoại giao.- Năm 1995, Việt Nam và Mỹ bình thường hoá quan hệ ngoại giao. |
| Củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống với Lào, Cam-pu-chia | Năm 2005, lãnh đạo cấp cao Việt Nam và Cam-pu-chia nhất trí phát triển quan hệ song phương theo phương châm: Láng giếng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài. |
| Tham gia ASEAN, thúc đẩy hoạt động đối ngoại ở Đông Nam Á | - Năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN,- Việt Nam đâm nhiệm vai trò nước Chủ tịch ASEAN vào các năm 1998, 2010, 2020. |
| Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác | Từ năm 2008 đến năm 2023, Việt Nam lần lượt thiết lập, năng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản. |
| Gia nhập và đóng góp tích cực đối với các tổ chức, diễn đàn quốc tế | - Năm 2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).- Năm 2014, Việt Nam lần đầu tiên cử quân nhân tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc. |
| Đàm phán, thương lượng nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; giải quyết tranh chấp, bất đồng trong vẫn để biên giới. | - Năm 1997, Việt Nam và Thái Lan ki Hiệp định phân định ranh giới trên biển.- Năm 2000, Việt Nam và Trung Quốc kì Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ. |
| Mở rộng các hoạt động đối ngoại như hỗ trợ nhân đạo, cứu hộ thảm hoạ thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,... | - Năm 1998, Việt Nam ký Nghị định thư Ky-ô-tô.- Năm 2023, Việt Nam hỗ trợ khẩn cấp về tài chính và cử lực lượng quân đội tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa tại Thổ Nhĩ Kỳ. |

--------------------------------------------------------------------------------

**CHỦ ĐỀ 6: HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh**

*\* Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh*

- Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

+ Hoàn cảnh đất nước: Cuối thế kỉ XIX, các phong trào yêu nước chống Pháp đều lần lượt thất bại.

+ Hoàn cảnh quê hương: Là địa phương có truyền thống hiếu học và khoa bảng, người dân cần cù, chịu khó

+ Hoàn cảnh gia đình: Xuất thân trong một gia đình nhà nho yêu nước.

- Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

+ Từ năm 1890 đến năm 1911:

Sinh ngày 19-5-1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Năm 1910: dạy học tại Trường Dục Thanh ở Phan Thiết rồi vào Sài Gòn (1911)

+ Từ năm 1911 đến năm 1919

Năm 1911: Nguyễn Tất Thành lấy tên là Văn Ba, sang phương Tây tìm đường cứu nước Năm 1918: tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp.

Năm 1919: gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai để đôi quyền lợi cho dân tộc Việt Nam.

+ Từ năm 1920 đến năm 1945

 Chuẩn bị các điều kiện về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho cách mạng Việt Nam.

Tháng 8-1945: cùng với Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đưa tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2-9-1945).

+ Từ năm 1945 đến năm 1969:

Lãnh đạo nhân dân bên hành kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và chống Mỹ, cái nước (từ năm 1954 đầu năm 1969), tham gia xây dựng và bảo vệ chá cộ xã hội chủ nghà

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần tại Hà Nội

**2. Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc**

\* Hành trình di tim đường cứu nước (1911-1920)

- Từ năm 1911: đi qua nhiều châu lục, làm nhiều công việc để vừa kiếm sống vừa tìm hiểu thực tiễn.

- Tháng 7-1920: đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin, đi đến khẳng định: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.

\* Chuẩn bị và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921-1930)

- Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

- Năm 1930, triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo kéo dài nhiều thập kỉ.

\* Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) tại Pác Bó (Cao Bằng).

- Sáng lập Mặt trận Việt Minh (19-5-1941).

- Xây dựng và mở rộng căn cứ địa cách mạng.

- Lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

\* Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

- Giai đoạn 1945 - 1946: đưa cách mạng Việt Nam vượt qua nhiều khó khăn, thử thách; kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946).

- Giai đoạn 1946-1954: cùng với Đảng và Chính phủ lãnh đạo nhân dân cả nước kết hợp thực hiện hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

\* Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ năm 1954 đến năm 1969)

Có những đóng góp to lớn đối với việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của cách mạng ở hai miền Nam - Bắc và nhiệm vụ chung của cả nước.

**3. Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam**

Dấu ấn Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới và Việt Nam

*\* Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới*

- Năm 1987, cuộc họp của Đại hội đồng UNESCO lần thứ 24 ở Pa-ri (Pháp) đã ra Nghị quyết số 240/18.65, ghi nhận: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phòng dân tộc của nhân dân Việt Nam, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có đóng góp quan trọng về nhiều mặt trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, giáo dục, nghệ thuật, nhân cách, lối sống...

*\* Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam*

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến và hi sinh cả cuộc đời cho dân tộc Việt Nam.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là tấm gương sáng về đạo đức, phẩm chất, lối sống cho các thế hệ người dân Việt Nam.

- Sự vinh danh và tri ân của nhân dân Việt Nam đối với Chủ tịch Hồ Chí Mình được nối tiếp qua nhiều thế hệ với những hình thức khác nhau: xây dựng công trình tưởng niệm, xây dựng hình tượng, nhân cách trong văn học, nghệ thuật....

**B. CÂU HỎI ÔN LUYỆN**

================================================================

**KIẾN THỨC LỊCH SỬ LỚP 11**

**CHỦ ĐỀ 2: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết**

*\* Sự ra đời của Chính quyền Xô viết*

- Tháng 2-1917:

+ Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo nhân dân Nga làm cách mạng lật đổ chế độ Nga hoàng, bầu ra các Xô viết.

+ Giai cấp tư sản cũng thành lập Chính phủ lâm thời.

- Tháng 10-1917:

- Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích đã lãnh đạo các Xô viết làm Cách mạng tháng Mười.

- 25-10, Đại hội Xô viết toàn Nga lần II họp, thành lập Chính phủ Xô viết, do Lê-nin đứng đầu.

*\* Sự thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết*

- 1918 - 1920: Nước Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết liên minh cùng đánh bại kẻ thù chung.

- Tháng 12-1922: Đại hội lần thứ nhất các X viết toàn Liên bang thông qua bản Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

- Năm 1924: Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

*\* Ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết*

*Đối với Liên Xô*

- Xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô.

- Thể hiện quyền dân tộc tự quyết, sự liên mình đoàn kết của các nước cộng hoà Xô viết.

*Đối với thế giới*

- Tác động lớn đến chính trị và quan hệ quốc.

- Để lại những bài học quý báu về mô hình nhà nước.

**2. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991**

**a. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991**

***\* Sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á và khu vực Mỹ La-tinh***

CHÂU Á

- Mông Cổ

+ Năm 1924: Hoàn thành cơ bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

+ Năm 1940: Định hướng phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

- Triều Tiên: Năm 1948, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên được thành lập, di lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Trung Quốc: Năm 1949, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Việt Nam

+ Năm 1954: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Năm 1975: Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam và thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976), cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Lào: Năm 1975, Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

MỸ LA-TINH

- Cuba

+ Năm 1959: Cách mạng Cu-ba thành công, Cộng hoà Cu-ba ra đời.

+ Năm 1961: Cu-ba bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội,

***\* Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu***

- 1944-1945: Trước thất bại của chủ nghĩa phát xít và được sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô, các nước Đông Âu đã thành lập chính quyền dân chủ nhân dân.

- 1945-1949:

+ Các nước Đông Âu hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

+ Năm 1949, Cộng hoà Dân chủ Đức ra đời và tham gia vào hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

- 1950- đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Các nước Đông Âu xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu.

**b. Nguyên nhân sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô**

*\* Nguyên nhân chủ quan*

- Các nhà lãnh đạo của Đảng, Nhà nước mắc nhiều sai lầm nghiêm trọng trong các đường lối, chính sách cải tổ.

- Những hạn chế của mô hình kinh tế - xã hội không được nhận thức đầy đủ và sửa chữa tích cực.

- Chưa khai thác tốt thành tựu của cách mạng khoa học - kĩ thuật.

- Tình trạng quan liêu, vi phạm dân chủ; xu hướng dân tộc chủ nghĩa và li khai xuất hiện.

*\* Nguyên nhân khách quan*

Sự chống phá của các thế lực thù địch.

**3. Khái quát về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay**

- Từ năm 1991, sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu hội không còn là một hệ thống thế giới. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước như Trung Quốc, Việt Nam, Lào vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh.

- Trung Quốc: Đường lối cải cách tiếp tục được triển khai với chủ trương lấy phát trên Đường lố trung tâm, xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đã kinh tố là cửa với mục tiêu hiện đại hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

- Việt Nam: Tiến hành đổi mới, thoát khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội và trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh.

- Lào: Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước vượt qua nhiều khó khăn. Kinh tế Lào đạt mức tăng trưởng cao trong nhiều năm. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện.

- Cuba:

+ Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục được duy trì nhưng không có nhiều thành tựu đột phá.

+ Tiếp tục ở trong tình trạng bị cấm vận từ bên ngoài.

\* Ý NGHĨA

Những thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội đã nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế, đồng thời chứng minh sức sống của chủ nghĩa xã hội trong một thế giới tiếp tục có nhiều biến động.

**4. Thành tựu của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc**

|  |  |
| --- | --- |
| Lĩnh vực | Thành tựu |
| Chính trị | Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra và xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. |
| Kinh tế | - Duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm. - Tổng sản lượng kinh tế lần lượt vượt qua Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản. Từ năm 2010, nền kinh tế Trung Quốc vượt qua Nhật Bản và duy trì vị trí thứ hai thế giới (đứng sau Mỹ).- Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao. - Dự trữ ngoại tệ đứng hàng đầu thế giới. |
| Khoa học - kĩ thuật | - Năm 1992, Trung Quốc thực hiện chương trình thám hiểm không gian. - Năm 2003, Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba trên thế giới (sau Liên Xô, Mỹ) có tàu đưa con người bay vào vũ trụ. Hệ thống tàu cao tốc thể hiện sự phát triển nhanh chóng của khoa học kĩ thuật. |
| Đối ngoại | - Chính sách đối ngoại thay đổi theo xu thế đa dạng hoá, đa phương hoá.- Vai trò và vị thế quốc tế ngày càng được nâng cao.- Thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông (năm 1997) và Ma Cao (1999). |
| Một số lĩnh vực khác | - Nền giáo dục quốc dân phát triển mạnh trên quy mô lớn và có nhiều tiến bộ, xuất hiện nhiều trường đại học chất lượng cao.- Trở thành cường quốc xuất khẩu vũ khí và trang thiết bị quân sự. |

*\* Ý nghĩa:*

*Đối với Trung Quốc*

- Khẳng định đường lối cải cách, mở cửa là đùng đần.

- Vị thế Trung Quốc nâng cao trên trường quốc tế.

*Đối với thế giới*

- Chứng tỏ sức sống của chủ nghĩa xã hội. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa khác.

**B. CÂU HỎI ÔN LUYỆN**

**==========================**

**CHỦ ĐỀ 4- CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam**

**a. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam**

\* Vị trí địa chiến lược của Việt Nam

- Việt Nam nằm ở Đông Nam Á - khu vực được coi là ngà tư giữa lục địa Á - Âu và châu Đại Dương, giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

- Việt Nam liên kế Trung Quốc, án ngữ Biển Đông, nằm ở cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo.

\*Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

- Vai trò: quyết định sự tồn vong của quốc gia, dân tộc trước các cuộc chiến tranh xâm lược, tác động lớn đến quá trình hình thành quốc gia, dân tộc, ảnh hưởng đến tính chất xã hội và công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, văn hoà

- Ý nghĩa: góp phần hình thành và phát triển truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất trong đầu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam; khơi dậy và củng cố tình thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

b. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu

- Kháng chiến chống quân Nam Hán: 938.

- Kháng chiến chống quân Tống: 981

- Kháng chiến chống quân Tống: 1075-1077

- Ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên

- Kháng chiến chống quân Xiêm.

- Kháng chiến chống quân Thanh.

\* Nguyên nhân thắng lợi

- Tinh thần yêu nước của người Việt, tính chất chính nghĩa, nhằm mục đích bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ, tinh thần đoàn kết dân tộc; đường lối chiến lược, chiến thuật đùng đần, hiệu quả; sự chỉ huy tài tình của các nhà lãnh đạo và các tướng lĩnh.

\* Một số cuộc kháng chiến không thành công:

Kháng chiến chống quân Triệu, tại thành Cổ Loa: 179 TCN

Kháng chiến chống quân Minh, trận thành Đa Bang, thành Đông Đô, thành Tây Đô,...: 1406-1407

Kháng chiến chống thực dân Pháp, trận Đà Nẵng, thành Gia Định, thành Hà Nội, Cầu Giấy....: 1858-1884

\* Nguyên nhân không thành công

- Trong cuộc kháng chiến chống quân Triệu, triều đình Âu Lạc đã mất cảnh giác, không có sự phòng bị.

- Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, nhà Hồ không có đường lối kháng chiến đùng đần, chủ yếu dựa vào thành luỹ, năng về phòng ngự bị động và rút lui cố thủ.

- Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhà Nguyễn thiếu quyết đoán, thiên về chủ hoà, không đoàn kết, hợp lực với nhân dân; trang bị và kĩ thuật tác chiến của quân đội cũng yếu kém và lạc hậu.

**2. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)**

a. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)

- Khởi nghĩa Hai Bà Trưng: Năm 40, khởi nghĩa bùng nổ. Trưng Trắc sau đó xưng vương, đóng đô ở Mê Linh. Năm 42, nhà Hán đưa quân đàn áp. Hai Bà Trưng lui quân về Hát Môn rồi hi sinh.

- Khởi nghĩa Bà Triệu: Năm 248, Triệu Quốc Đạt cùng em là Triệu Thị Trinh (Bà Triệu) nổi dậy khỏi nghĩa ở Cửu Chân (Thanh Hoá). Sau khi Triệu Quốc Đạt qua đời, Bà Triệu được tôn làm chủ tướng, cuộc khởi nghĩa lan rộng rồi bị dập tắt.

- Khởi nghĩa Lý Bí: Năm 542, Lý Bí lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, sau đó lên ngôi vua (Lý Nam Đế), lập nước Vạn Xuân. Năm 545, quân nhà Lương xâm lược. Năm 550. Tiêu Quang Phục thay Lý Bí làm vua. Đầu thế kỉ VII, quân nhà Tuỷ xâm lược, nhà nước Vạn Xuân chấm dứt

- Khởi nghĩa Phùng Hưng: Khoảng những năm 766 780, Phùng Hưng cùng em trai tập hợp dân chúng khởi nghĩa. Sau khi Phùng Hưng mất, con trai là Phùng An lên nối nghiệp. Chính quyền đô hộ nhà Đường sau đó đưa quân đàn áp. buộc Phùng An phải ra hàng.

\* Ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc

*Khởi nghĩa Hai Bà Trưng*

- Là cuộc đấu tranh vũ trang lớn đầu tiên. mở đầu quá trình đấu tranh giành lại độc lập, tự chủ lâu dài của người Việt trong thời kì Bắc thuộc.

- Thể hiện sức mạnh và ý chí quật cường của phụ nữ Việt Nam.

 *Khởi nghĩa Lý Bí*

- Khẳng định ý chí và sức mạnh của người Việt trong cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ của chính quyền phương Bắc.

- Cho thấy khả năng thắng lợi trong công cuộc khởi nghĩa giành lại độc lập, tự chủ.

*Khởi nghĩa Bà Triệu*

- Thể hiện tinh thần kiên cường, bất khuất của người Việt trước sự đô hộ của chính quyền phương Bắc.

-Tiếp tục khẳng định sức mạnh và ý chỉ của phụ nữ Việt Nam.

*Khởi nghĩa Phùng Hưng*

- Thể hiện ý chí và quyết tâm giành lại độc lập, tự chủ của người Việt.

- Cổ vũ tinh thần và góp phần tạo cơ sở cho sự thắng lợi hoàn toàn trong công cuộc đấu tranh giành lại độc lập, tự chủ đầu thế kỉ X.

**b. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)**

\* Bối cảnh lịch sử

Sau khi nhà Hồ thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh năm 1407, nhiều cuộc đầu tranh tiếp tục nổ ra trên cả nước.

Năm 1414, nhà Mình biến Đại Việt thành quân Giao Chỉ, thì hành chính sách cai trị hà khắc cùng chế độ thuế khoà nặng nề.

\* Diễn biến chính

- 1418-1423: Lê Lợi tập hợp nghĩa sĩ dựng cờ khởi nghĩa tại căn cử Lam Sơn. Quân Minh liên tục tấn công. Lực lượng khởi nghĩa gặp nhiều khó khăn, tổn thất. Nghĩa quân sau đó tạm hoà với quân Minh.

- 1424-1426: Nghĩa quân chuyển hướng hoạt động vào phía nam, giải phòng Nghệ An, Thanh Hoá, Thuận Hoá rồi tấn công ra Bắc.

- 1426-1427: Nghĩa quân giành thắng lợi trong trận Tốt Động - Chúc Động, bao vây Đông Quan, đánh tan viện bình nhà Minh trong trận Chi Lăng - Xương Giang. Quân Minh chấp nhận nghị hoà, rút về nước

\* Ý nghĩa:

- Chấm dứt 20 năm đô hộ của nhà Mình, khôi phục hoàn toàn nên độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt

- Mở ra thời kì phát triển mới cũng nên độc lập, tự chủ lâu dài của Đại Việt.

**c. Phong trào Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII)**

\* Bối cảnh lịch sử

Đàng Ngoài chính quyền Lê Thịnh suy thea tinh trong mát mùa, đói kém diễn ra thường xuy - Đào lược khởi nghĩa nông dân liên tục bùng nổ

Ở Đàng Trong: tầng lớp quý tộc, quan lại số hướng lạc, xa xỉ, đời sống nhân dân gặp nhiều kh khăn, mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc.

\* Diễn biến chính

- Năm 1771-1777: Khởi nghĩa bùng nổ. Chính quyền chùa Nguyễn chạy vào Gia Định. Nguyễn Nhạc xưng vương. Quân Tây Sơn đánh tan phần lớn lực lượng của chúa Nguyên.

- Năm 1777-1785: Nghĩa quân kiểm soát phần lớn Đàng Trong. Nguyễn Ảnh cầu viện vua Xiêm. Quân Xiêm bị quân Tây Sơn đánh bại trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

- Năm 1786-1789: Nguyễn Huệ đưa quân ra Thăng Long chính quyền chúa Trịnh sụp đổ. Vua là sau đó cầu cứu nhà Thành, quân Thanh bị quân Tây Sơn đánh tan trong trận Ngọc Hồi - Đống Đa.

- Năm 1789-1802: Ở vùng đất phía nam, Nguyễn Ánh từng bước chiếm lại Gia Định. Sau khi Quang Trung qua đời, Quang Toản lên thay, nội bộ triều đình mâu thuẫn. Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại triều đình Quang Toản.

\* Ý nghĩa

- Lần lượt đành đồ các chính quyền chùa Nguyễn chúa Trịnh, vua Lê, đồng thời xóa bỏ ranh giới cha cất đất nước, đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất quốc gia

- Thắng lợi của phong trào Tây Sơn trong việc chống quân xâm lược Xiêm và Thành đã đập tan ý đồ can thiệp, xâm lược Đại Việt của các thế lực ngoại bang, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

\* Về vận động, tập hợp lực lượng: xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.

**B. CÂU HỎI ÔN LUYỆN**

**II. LÀM BÀI TẬP**

**Đề số 1**

**Phần 1: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1**: Nội dung nào sau đây gắn liền với sự ra đời của Chính quyền Xô viết?

A. Đảng Cộng sản Liên Xô lãnh đạo nhân dân lật đổ chế độ Nga hoàng và Chính phủ đại tư bản.

B. Đảng Cộng sản Nga tiến hành cách mạng lật đổ Chính phủ Hoàng gia và chế độ Hoàng tộc.

C. Đảng Bôn-sê-vích lãnh đạo nhân dân Nga lần lượt lật đổ chế độ Sa hoàng và Chính phủ Hoàng gia.

D. Đảng Bôn-sê-vích Nga lãnh đạo nhân dân lần lượt lật đổ chế độ Nga Hoàng và chính phủ lâm thời.

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây phản ánh bối cảnh thành lập của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Nước Nga Xô viết và các nước cộng hòa Xô viết phát triển đồng đều về kinh tế, văn hóa, chính trị.

B. Nước Nga Xô viết và các nước cộng hòa Xô viết đồng minh phát triển không đồng đều.

C. Nước Nga và các nước đồng minh cùng chung ngôn ngữ và chính quyền Trung ương.

D. Nước Nga và các nước đồng minh không tồn tại đường biên giới chung giữa các quốc gia.

**Câu 3**: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Lê Lợi, Nguyễn Chích, Nguyễn Nhạc và những nhân vật gắn liền với

A. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tự chủ cho dân tộc sau khi mất nước một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc lịch sử Việt Nam.

B. Các cuộc khởi nghĩa của giai cấp nông dân chống lại chế độ quân chủ.

C. Kháng chiến chống chế độ quân chủ bảo vệ độc lập trong lịch sử Việt Nam.

D. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thế kỷ XV?

A. Chấm dứt 20 năm đô hộ của nhà Minh

B.Đưa đến sự thành lập của vương triều Tiền Lê.

C. Khôi phục nền độc lập tự chủ của Quốc gia Đại Việt.

D. Mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài của Đại Việt.

**Câu 5**: Hội nghị I-an-ta tháng 2 /1945 diễn ra giữa đại diện chính phủ của ba quốc gia nào sau đây?

A. Mỹ, Liên Xô,Trung Quốc.

B. Mỹ, Liên Xô, Pháp.

C. Nga, Mỹ, Trung Quốc.

D. Liên Xô, Mỹ, Anh.

**Câu 6**: Sự kiện nào sau đây năm 1991 đã chính thức chấm dứt sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

A. Sự tan rã của Đông Âu.

B. Sự tan rã của Liên Xô.

C. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

D. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Tây Âu.

**Câu 7:** Trong quá trình hình thành và tồn tại của trật tự thế giới hai I-an-ta, giai đoạn căng thẳng nhất là

A. Từ năm 1971 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX.

B. Từ năm 1972 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX.

C. Từ năm 1944 đến đầu những năm 60 của thế kỉ XX.

D. Từ năm 1947 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

**Câu 8:** Quốc gia nào sau đây gia nhập ASEAN năm 1984?

A. Cam-pu-chia.

B. Bru-nây.

C. Mi-an-ma.

D. Phi-lip-pin.

**Câu 9**: Sự ra đời của ASEAN còn hướng tới mục đích nào sau đây?

A. thúc đẩy việc nghiên cứu Đông Nam Á .

B. hợp tác nghiên cứu về khu vực Châu Á .

C. phát triển hợp tác về nghiên cứu Đông Á.

D. thúc đẩy việc thám hiểm Đông Nam Á.

**Câu 10**: Hoạt động của ASEAN và Cộng đồng ASEAN về cơ bản đều dựa trên văn bản nào sau đây?

A. Tuyên ngôn hòa bình ASEAN.

B. Hiệp ước phòng thủ Ba-li.

C. Hiến chương ASEAN.

D. Hiệp định ASEAN.

**Câu 11:** Một trong bốn tỉnh giành được chính quyền ở tỉnh lị sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Hà Nội.

B. Hải Dương.

C. Sài Gòn.

D. Hà Tiên.

**Câu 12:** Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành

A. Đảng của giai cấp công nhân

B. Chính Đảng duy nhất.

C. Chính Đảng vô sản.

D. Đảng cầm quyền.

**Câu 13**: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về quá trình phát triển cơ bản của Cách mạng tháng Tám năm 1945 Â

A. Khởi nghĩa đồng loạt ở đô thị rồi tiến về nông thôn

B. Từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa

C. Khởi nghĩa đồng loạt ở nông thôn rồi bao vây đô thị

D. Từ khởi nghĩa vũ trang tiến đến chiếm giữ các đô thị.

**Câu 14:** Lực lượng chính trị hùng hậu đóng vai trò nòng cốt có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Việt Nam Giải phóng quân

B. Việt Nam Tuyên truyền quân

C. Mặt trận Liên Việt

D. Mặt trận Việt Minh

**Câu 15:** Nội dung nào sau đây không phải là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986 -1995?

A. Xóa bỏ cơ chế thị trường bao cấp

B. Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam

C. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

D. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước.

**Câu 16**: Nội dung nào sau đây **không** phải là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986-1995?

A. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế

B. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần

C. Phát triển kinh tế tư nhân đóng vai trò chủ lực

D. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư.

**Câu 17**: Nội dung nào sau đây được thể hiện xuyên suốt trong đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam?

A. Xây dựng xã hội pháp trị

B. Xây dựng nhà nước pháp quyền

C. Phát triển kinh tế tri thức

D. Hình thành nền kinh tế kỹ thuật số

**Câu 18**: Trong quá trình hoạt động ở Nhật Bản, Phan Bội Châu đã tham gia thành lập hai tổ chức nào sau đây?

A. Việt Nam quang phục hội, Trung Quốc Chấn hưng hội

B. Đông Á đồng minh hội, Điền – Quế - Việt Liên minh

C. Đông Á đồng minh hội, Việt Nam quang phục hội

D. Điền - Quế - Việt Liên minh, Việt Nam Quang phục Hội

**Câu 19**: Một trong những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1918- 1920 là

A. tham gia sáng lập đảng Cộng sản Liên Xô và đảng Cộng sản Pháp

B. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vécxai (Pháp)

C. gửi bảng Điều trần gửi Hội nhân quyền ở Paris (Pháp)

D. tham gia sáng lập Việt Nam Quang phục Hội

**Câu 20:** Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1975 về cơ bản tập trung phục vụ những sự nghiệp nào sau đây?

A. Giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước.

B. Giải phóng giai cấp, bảo vệ độc lập và thống nhất miền Nam

C. Bảo vệ giai cấp, bảo vệ dân tộc và thống nhất quốc gia

D. Bảo vệ giai cấp, bảo vệ nước nhà và thống nhất đất nước

**Câu 21:** Hồ Chí Minh xuất thân trong một gia đình

A. công nhân trí thức

B. nông dân cách mạng

C. trí thức tư sản

D. nhà nho yêu nước

**Câu 22:**  Trong thời gian ở Pháp, Nguyễn Tất Thành trở thành một trong những người lãnh đạo chủ chốt của tổ chức nào sau đây?

A. Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp

B. Hội những người Đông Dương yêu nước tại Pháp

C. Hội Liên hiệp các dân tộc chính quốc và thuộc địa

D. Hội Đồng minh các quốc gia bị áp bức ở Đông Nam Á

**Câu 23: N**hững hoạt động tích cực của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) đã đưa đến kết quả nào sau đây?

A. Việt Nam nhận được sự ủng hộ giúp đỡ to lớn của Trung Quốc, Liên Xô

B. Việt Nam nhận được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa Tây Âu

C. Việt Nam giành thắng lợi trên bàn đàm phán tại Hội nghị Paris

D. Việt Nam đàm phán độc lập với các nước trong Hội nghị Giơnevơ

**Câu 24:**  Chủ nghĩa Mác- Lênin và yếu tố gì sau đây đóng vai trò nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho hành động của Đảng cộng sản Việt Nam?

A. Tư tưởng Hồ Chí Minh

B. Phong cách Hồ Chí Minh

C. Quan điểm Hồ Chí Minh

D. Đường lối Hồ Chí Minh

**Phần II. Trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1:**  Đọc đoạn tư liệu sau đây

*“Rất lâu trước khi Liên Xô sụp đổ, rõ ràng là rất ít khu vực nào trên thế giới bị ảnh hưởng bởi những gì đang xảy ra ở châu Âu. Sự kết thúc của Chiến tranh lạnh lập tức đã khơi lại những câu hỏi cũ về bản sắc trên khắp lục địa đó và xa hơn nữa, cũng như đặt ra những câu hỏi mới,... Những câu hỏi nền tảng về bản sắc, dân tộc và tôn giáo một lần nữa có thể được nêu lên, và một số câu hỏi trong số này thật rối trí. Một lần nữa những hoàn cảnh quyết định mới lại xuất hiện trong lịch sử thế giới”.*

(J. M. Robớt, O.A Goét-sta, Lịch sử thế giới (Phạm Viêm Phương dịch), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2023, tr 293).

A. Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức và quan điểm của tác giả về thế giới đơn cực sau Chiến tranh lạnh.

B. Đoạn tư liệu thể hiện quan điểm của tác giả cho thấy nhiều vấn đề liên quan đến bản sắc, dân tộc và tôn giáo ở châu Âu đã bị che lấp bởi Chiến tranh lạnh.

C. Theo quan điểm của tác giả, sự kết thúc của Chiến tranh lạnh có ảnh hưởng lớn đối với lịch sử thế giới.

D. Các cuộc chiến tranh, xung đột ở châu Âu cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI không liên quan đến hệ quả của Chiến tranh lạnh.

**Câu 2:** Cho đoạn thông tin thống kê sau đây

*“Cả nước có tổng cộng 1.146. 250 liệt sĩ, trong đó có 191.605 người hi sinh trong kháng chiến chống Pháp, 849.018 người hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ, và 105.627 người hi sinh trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975 (chiến tranh biên giới phía Bắc, chiến tranh biên giới Tây Nam, cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển, đảo,...). Trong số này, hơn 200.000 hài cốt liệt sĩ trên các chiến trường Việt Nam, Lào, Campuchia vẫn chưa được tìm thấy; hơn 300.000 hài cốt liệt sĩ chưa xác định được danh tính, tên tuổi, quê quán, đơn vị. Ngoài ra, cả nước còn có 300.000 người đoạt hoạt động kháng chiến và có con đẻ bị nhiễm chất độc da cam đioxin”.*

A. Đoạn thông tin cung cấp số liệu liệt sỹ hi sinh vì độc lập dân tộc vì sự nghiệp thống nhất đất nước từ cuối thế kỷ XIX.

B. Đoạn thông tin cho thấy sự khốc liệt của chiến tranh và sự hi sinh, mất mát to lớn về người của nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước.

C. Đoạn thông tin liên quan đến công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, hỗ trợ, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam ở Việt Nam.

D. Nền hòa bình, độc lập dân tộc và thống nhất đất nước hôm nay gắn liền với sự cống hiến và hi sinh to lớn của hàng triệu người.

**Câu 3:**  Đọc đoạn tư liệu sau đây

*“Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch theo phương thức hạch toán toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”.*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, ngày 18/12/1986, trích trong: Văn viện Đảng Toàn tập, Tập 47, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 902).

A. Đoạn tư liệu thể hiện quan điểm đổi mới về kinh tế của Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1996.

B. Việc cải cách cơ chế quản lý kinh tế nói trên xuất phát từ tình trạng kém hiệu quả của cơ chế thị trường.

C. Việc cải cách cơ chế quản lý kinh tế nói trên đã giải phóng sức sản xuất tạo ra động lực to lớn đối với các tổ chức và cá nhân trong sản xuất kinh doanh.

D. Từ nội dung tư liệu và thực tiễn cho thấy nhiều thành tựu về kinh tế Việt Nam hiện nay gắn liền với chính sách cải cách cơ chế quản lý kinh tế.

**Câu 4:**  Đọc đoạn tư liệu sau đây

*“Hồ Chủ tịch là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Là người học trò trung thành của Các Mác và Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại mà còn là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ XX. Hồ Chủ tịch thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế vì sự nghiệp to lớn của cách mạng Việt Nam vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới”*

(Điếu văn của Ban chấp hành trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 9/9/1969 tại Hà Nội, trích trong Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 5, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 627)

A. Điếu văn ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lễ truy điệu được tổ chức tại Hà Nội sau khi chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần năm 1969.

B. Nội dung đoạn điếu văn cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh có công cống hiến to lớn đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh có vị trí vai trò đặc biệt đối với tiến trình lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

D. Phong trào cộng sản quốc tế hiện nay trên thế giới đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ và có sự đoàn kết chặt chẽ.

**Đề số 2**

**Phần 1: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1**: Bản tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết đã được thông qua tại sự kiện nào sau đây?

A. Đại hội lần thứ ba các Xô Viết toàn Liên bang.

B. Đại hội lần thứ nhất các Xô Viết toàn liên bang.

C. Đại hội Xô Viết toàn Nga lần II .

D. Đại hội Xô Viết toàn Nga lần III.

**Câu 2**: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô

A. Các nhà lãnh đạo của Đảng Nhà nước đã mắc nhiều sai lầm

B. Những hạn chế của văn hóa truyền thống không được sửa chữa

C. Chưa khai thác tốt thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật

D. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ngày càng tụt hậu so với các nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

**Câu 3:** Sông Bạch Đằng là nơi diễn ra trận đánh quyết định trong cuộc kháng chiến

A. Chống quân Xiêm năm 1785.

B. Chống quân Thanh năm 1789.

C. Chống quân Minh năm 1407.

D. Chống quân Nam Hán năm 938.

**Câu 4:** Năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế lập ra nhà nước

A. Vạn An

B. Đại Việt

C. Đại Nam

D. Vạn Xuân

**Câu 5:** Quá trình hình thành Liên Hợp Quốc gắn liền với vai trò quan trọng của Chính phủ các quốc gia nào sau đây?

A. Liên Xô, Mỹ,Pháp.

B. Liên Xô, Mỹ, Đức.

C. Liên Xô, Mỹ, Anh.

D. Liên Xô, Mỹ ,Nga.

**Câu 6**: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ trong giai đoạn nào sau đây?

A. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX và đến năm 1992.

B. Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX đến năm 1989.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991.

D. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1990.

**Câu 7:** Đối với thế giới sự sụp đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã có tác động

A. không đáng kể và chủ yếu là tiêu cực

B. nhỏ và đưa đến những xu thế tích cực

C. lớn và đưa đến những xu thế tích cực

D. trên vài lĩnh vực nhưng không đáng kể

**Câu 8:**  Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nhiều nước Đông Nam Á muốn hạn chế yếu tố nào sau đây?

A. Ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài

B. Sự phát triển của xu thế khu vực hóa

C. Sự chi phối của các quốc gia hai đảo

A. Ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa

**Câu 9:** Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào sau đây?

A. Năm 1993

B. Năm 1994

C. Năm 1995

D. Năm 1996

 **Câu 10:** Nội dung nào sau đây được coi là nhận định đúng về ASEAN?

A. Là liên minh chính trị lớn nhất trên thế giới.

B. Là đối tác quan trọng nhất của Mỹ ở châu Á.

C. Là liên minh khu vực thành công nhất thế giới.

D. Là một trong những tổ chức khu vực thành công nhất trên thế giới.

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám?

A. Năm 1945 kết thúc ách cai trị hơn 80 năm của thực dân Pháp

B. Chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ ở Việt Nam

C. Đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

D. Kết thúc ách cai trị hơn 6 năm của quân phiệt Nhật

**Câu 12:** Trong 2 ngày 14 và 15- 8-1945, khởi nghĩa giành chính quyền đã thắng lợi ở một số xã huyện thuộc các địa phương nào sau đây?

A. Các tỉnh Nam Bộ, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Hà Tiên.

B. Các tỉnh đồng bằng sông Hồng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh

C. Các tỉnh khu vực Tây Nguyên, Thừa Thiên Huế, Ninh Thuận, Đồng Nai.

D. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Quảng Nam, Khánh Hòa, Hà Tiên.

Câu **13:** Điểm tương đồng giữa chiến dịch Biên giới Thu đông năm 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

A. Quân đội Việt Nam chủ động tấn công quân Pháp.

B. Quân đội Pháp chủ động tấn công lực lượng kháng chiến.

C. Quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến cùng.

D. Quân đội Pháp đóng vai trò quyết định về hậu cần.

**Câu 14:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) có điểm chung gì sau đây?

A. Có vai trò quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

B. Gây khủng hoảng trong sách trong xã hội Mỹ và tác động mạnh mẽ đối với thế giới.

C. Làm tan rã toàn bộ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới.

D. Làm tan rã hệ thống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

**Câu 15:** Trước khi thực hiện công cuộc đổi mới 1986 Việt Nam ở trong tình trạng

A. khủng hoảng trầm trọng về kinh tế xã hội.

B. phát triển nhanh nhưng thiếu bền vững .

C. phát triển nhanh nhưng không ổn định.

D. bước đầu khủng hoảng về kinh tế xã hội.

**Câu 16:** Một trong những nội dung cơ bản của đường lối mới cho Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986-1995 là

A. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước.

B. Học tập mô hình các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Đổi mới phải toàn diện và nhanh chóng.

D. Lấy việc phục vụ kinh tế là mục đích cao nhất.

**Câu 17:** Lĩnh vực nào sau đây trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam đạt được nhiều kết quả to lớn và được cộng đồng quốc tế ghi nhận đánh giá cao?

A. Cứu trợ nhân đạo.

B. Đền ơn đáp nghĩa.

C. Xóa đói giảm nghèo.

D. Bảo vệ môi trường.

**Câu 18:** Một trong những hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX là

A. Sáng lập hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

B. Thành lập và phát triển các hoạt động của Việt Nam Quang phục hội.

C. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội Pháp.

D. Viết báo, diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam.

**Câu 19:** Trong quan hệ đối ngoại thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), Việt Nam đều

A. Tăng cường quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương.

B. Củng cố quan hệ ngoại giao với các nước Tây Âu.

C. Củng cố quan hệ ngoại giao với các nước Bắc Âu.

D. Tăng cường quan hệ đoàn kết với ASEAN.

**Câu 20:** Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào thời gian nào sau đây?

A. Năm 1993

B. Năm 1994

C. Năm 1995

D. Năm 1996

**Câu 21:**  Bối cảnh nào sau đây của đất nước cuối thế kỷ XIX đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh?

A. thực dân Pháp đã đạt được ách cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam

B. phong trào giải phóng dân tộc theo khuy hướng vô sản diễn ra mạnh mẽ

C. từ một quốc gia độc lập Việt Nam trở thành nước phong kiến

D. nhiệm vụ cứu nước giải phóng dân tộc trở thành thứ yếu

**Câu 22: T**ừ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 hoạt động của Hồ Chí Minh gắn liền với sự nghiệp nào sau đây?

A. Tìm đường giải phóng dân tộc và thống nhất miền Nam

B. Tìm đường xây dựng Ccủ nghĩa xã hội và thống nhất đất nước

C. Giải phóng hoàn toàn miền Nam và thống nhất miền Bắc

D. Bảo vệ độc lập dân tộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và thống nhất đất nước

**Câu 23: S**áng kiến thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh được Hồ Chí Minh đưa ra tại sự kiện nào sau đây?

A. Hội nghị lần thứ 7 ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương

B. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương

C. Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào (Tuyên Quang)

D. Quốc dân đại hội được tổ chức tại Tân Trào (Tuyên Quang).

**Câu 24:** Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được tổ chức nhằm

A. tiếp nhận di sản đặc biệt về chính trị, xã hội của Hồ Chí Minh.

B. tiếp nhận di sản đặc biệt về triết học, phong cách của Hồ Chí Minh.

C. phát huy giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh

D. phát huy giá trị to lớn của triết học, đạo đức Hồ Chí Minh

**Phần 2: Câu trắc nghiệm đúng sai**

**Câu 1:**  Cho bảng dữ kiện sau đây về thách thức đối với Cộng đồng ASEAN:

|  |  |
| --- | --- |
| Thách thức đối với Cộng đồng ASEAN | Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; thay đổi cấu trúc địa- chính trị khu vực châu Á- Thái Bình Dương và toàn cầu; tình hình phức tạp ở Biển Đông,... |
| Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo; tình hình chính trị phức tạp ở một số bước; một số mâu thuẫn trong quan hệ song phương,... |
| Sự chênh lệnh về thu nhập, khoảng cách về phát triển kinh tế giữ các nước. |
| Nguy cơ chia rẽ của ASEAN về các vấn đề khu vực và quốc tế, đặc biệt là khi ASEAN vận hành dựa trên nguyên tắc đồng thuận. |
| Thách thức an ninh phi truyền thống, như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh,... |

A. Bảng dữ kiện nêu lên những thách thức đối với tổ chức ASEAN trong những thập kỉ sắp tới.

B. Cộng đồng ASEAN vừa phải đối diện với những thách thức an ninh truyền thống, vừa phải đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống

C. Những thách thức nói trên không phải là trở ngại đối với quá trình xây dựng một Cộng đồng ASEAN ổn định và phát triển.

D. Để có thể giải quyết những thách thức nói trên, Cộng đồng ASEAN cần có sự đoàn kết và hợp tác chặt chẽ ở cả hiện tại và tương lai.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

*“... Chiều 7-5, ở Điện Biên trời rất đẹp, khi kết thúc trận đánh nắng vàng vẫn còn chiếu sáng trên khắp thung lũng. Lính Pháp, lính Lê Dương và nhất là lính da đen An-giê-ri, Ma-rốc, Xê-nê-gan,... ra hàng với thái độ rất vui mừng vì sống sót. Họ vừa gieo to, vừa vẫy mạnh những mảnh vải trắng trên tay. Khoảng mấy trăm lính Pháp, lính thuộc địa hàng tháng nay đào ngũ bằng cách trốn trại,... nay thấy chiến tranh đã kết thúc, cũng chạy ùa ra, reo mừng hô lớn “Phi-ni la ghe !” (Chiến tranh hết rồi)*

( *Lê Kim, trận Điện Biên Phủ nhìn từ hai phía, NXB Thanh niên, Hà Nội 1994, tr. 128 )*

A. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về trận Điện Biên Phủ giữa quân đội Việt Nam và quân đội Pháp năm 1953.

B. Đoạn tư liệu cung cấp một góc nhìn sinh động và khác với hình dung của nhiều người khi trận Điện Biên Phủ kết thúc.

C. Sự kết thúc của trận Điện Biên Phủ mang lại niềm vui lớn cho tất cả những bên và những người liên quan.

D. Đoạn tư liệu cho thấy Hòa Bình luôn là mong muốn và khát vọng của con người ở bất kỳ đâu bất kể màu da sắc tộc.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

 *“Đặt bút ký vào bản Hiệp định Paris lịch sử, tôi vô cùng xúc động,... Tôi như thay mặt nhân dân và các chiến sĩ cách mạng miền Nam Việt Nam làm nhiệm vụ đấu tranh trên tiền tuyến và trong lao tù cắm ngọn cờ chiến thắng chói lọi. Vinh dự đó đối với tôi thật quá to lớn. Tôi không có đủ lời để nói lên được lòng biết ơn vô tận đối với đồng bào và chiến sĩ ta từ Nam chí Bắc đã chấp nhận mọi hi sinh dũng cảm chiến đấu để có được thắng lợi to lớn hôm nay.”*

Nguyễn Thị Bình, Gia đình, bạn bè và đất nước (Hồi ký), NXB Tri thức, Hà Nội,2012,tr. 131)

 A. Đoạn tư liệu trên là của nhân chứng không trực tiếp tham gia sự kiện.

 B. Đoạn tư liệu thể hiện niềm xúc động tự hào và biết ơn của tác giả.

 C. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin liên quan đến việc ký kết Hiệp định Paris năm 1973 là thắng lợi to lớn của Việt Nam trong cuộc đấu tranh ngoại giao.

 D. Hiệp định Paris để lại bài học: đấu tranh ngoại giao quan có vai trò quan trọng hơn đấu tranh quân sự.

**Câu 4:**Đọc đoạn tư liệu sau đây:

 *“Trong nửa sau thế kỷ XX, có một từ đã xuất hiện trong tiếng nói của những người bảo vệ và kiến tạo hòa bình trên thế giới, một từ mà cùng một lúc mang rất nhiều ý nghĩa: đấu tranh, dũng cảm, anh hùng và nó còn có ý nghĩa là chiến thắng, độc lập, tự do,*

 Từ đó là **Việt Nam**

 Và có một cái tên đã luôn gắn bó với từ này- từ chỉ tên của một đất nước

 Đó là **Hồ Chí Minh .”**

*(Ro-mét Chan-đờ-ra, Việt Nam và cuộc đấu tranh vì hòa bình, tự do và độc lập*, trích trong: *Việt Nam trong thế kỷ XX,* tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 48*)*

 A. Đoạn tư liệu thể hiện sự đánh giá cao của tác giả đối với Việt Nam và đối với Hồ Chí Minh.

 B. Đoạn tư liệu cho thấy tên tuổi của Hồ Chí Minh gắn liền với sự nghiệp của dân tộc Việt Nam và những phẩm chất của con người Việt Nam.

 C. Đoạn tư liệu cho thấy sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam và các nước Đông Nam Á là yếu tố quyết định tạo nên tên tuổi của Hồ Chí Minh.

 D. Đoạn tư liệu cho thấy ngày nay quá trình bảo vệ và kiến tạo hòa bình trên thế giới vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi quan điểm của Hồ Chí Minh.

-----------------------------------------------------------------

**Đề số 3**

**Phần 1: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1:** Chính phủ Xô Viết ra đời ở Nga năm 1917 là kết quả của sự kiện nào sau đây

A. Cách mạng tháng Ba thành công ở Nga.

B. Chính phủ giai cấp tư sản thành lập.

C. Cách mạng tháng 10 Nga.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

**Câu 2:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội gắn liền với những quốc gia nào sau đây

A. Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Việt Nam, Lào, Cu-ba.

B. Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Lào, Indonesia.

C. Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cộng hòa Liên bang Đức.

D. Ấn Độ, Triều Tiên, Việt Nam, Lào, Campuchia.

**Câu 3:** Phong trào Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII đã đánh bại

A. Quân Xiêm và quân Minh.

B. Quân Xiêm và quân Thanh.

C. Quân Xiêm và quân Nguyên.

D. Quân Xiêm và quân Tống.

**Câu 4:** Một trong những cuộc kháng chiến không thành công trong lịch sử kháng chiến chống quân ngoại xâm của nước Việt Nam là

A. Kháng chiến chống thực dân Pháp nửa sau thế kỉ XIX.

B. Kháng chiến chống quân Thanh nửa sau thế kỉ XVIII.

C. Kháng chiến chống quân Xiêm nửa sao thế kỷ XVIII.

D. Kháng chiến chống thực dân Pháp nửa sau thế kỷ XX.

**Câu 5:** Hiện nay Mỹ, Trung Quốc, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Liên bang Nga, Ấn Độ vẫn đóng vai trò là

A. một số cực trong trật tự thế giới nhất siêu - đơn cực

B. các quốc gia thịnh vượng nhất trên thế giới

C. các quốc gia phát triển nhất trên thế giới

D. một số trung tâm quyền lực của thế giới

**Câu 6: N**ội dung nào sau đây không phải là nhiệm vụ cấp bách đặt ra trước các nước Đồng Minh đầu năm 1945

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh

B. Tiến hành cách mạng khoa học - kỹ thuật

C. Tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh

D. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận

**Câu 7: N**ội dung thỏa thuận nào sau đây của các cường quốc tại hội nghị Ianta (2-1945) ảnh hưởng trực tiếp tới công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc Việt Nam?

A. Đông Á thuộc phạm vi kiểm soát truyền thống như trước đây của các nước Đông Tây.

B**.** Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước phương Tây Đông.

C. Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng truyền thống của các nước phương Đông.

D. Nam Á thuộc phạm vi kiểm soát truyền thống như trước đây của các nước Tây Âu.

**Câu 8:** ASEAN là từ viết tắt của tổ chức nào sau đây

A. Tổ chức Đông Nam Á

B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

C. Liên minh các quốc gia Đông Nam Á

D. Liên minh các nước Đông Nam Á.

**Câu 9:** Từ năm 1976, với Hiệp ước Ba-li, ASEAN có sự thay đổi cơ bản về yếu tố nào sau đây?

A. Hợp tác về đầu tư và giao thương với các nước ngoài khu vực.

B. Hợp tác về quân sự quốc phòng và khoa học kỹ thuật.

C. Cơ chế hợp tác đầu tư và giao thương nội khối.

D. Cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.

**Câu 10:** Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN là

A. Chính trị - An ninh, Kinh tế, Văn hóa- Xã hội.

B. Chính trị , Kinh tế, Văn hóa- Xã hội.

C. An ninh, Chính trị, Văn hóa – Xã hội.

D. Chính trị, Kinh tế, Văn hóa – Xã hội.

**Câu 11:** Địa phương nào sau đây là một trong bốn tỉnh giành được chính quyền ở tỉnh lị sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Hà Nội.

B. Bắc giang.

C. Thái Nguyên.

D. Hà Tiên.

**Câu 12:** Một trong những ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. chính thức mở đầu kỉ nguyên cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. đưa Đảng Lao động Việt Nam thành đảng cầm quyền.

C. tiêu diệt chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

D. mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam.

**Câu 13.** Chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ có điểm gì khác so với chiến lược Chiến tranh cục bộ trước đó ở miền Nam Việt Nam?

A. Quân đội Sài Gòn không còn đóng vai trò chủ lực trên chiến trường.

B. Quân đội Mỹ không còn đóng vai trò chủ lực trên chiến trường.

C. Quân đội các nước đồng minh của Mỹ đóng vai trò chủ lực trên chiến trường.

D. Quân đội Mỹ đóng vai trò chủ lực trên chiến trường.

**Câu 14**. Văn bản nào sau đây đã có tác động trực tiếp và nhanh chóng, mở ra hướng đi mới của phong trào đấu tranh ở miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

A. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 25.

B. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 35.

C. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 5.

D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15.

**Câu 15.** Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của đổi mới chính trị ở Việt Nam trong công cuộc Đổi mới?

A. Hoàn chỉnh hệ thống lí luận về đường lối đổi mới.

B. Hình thành hệ thống quan điểm lí luận về đường lối đổi mới.

C. Hoàn thiện bộ máy chính quyền định hướng xã hội chủ nghĩa.

D. Hoàn thiện hệ thống đường lối đổi mới.

**Câu 16:** Một trong những thành tựu của công cuộc Đối mới ở Việt Nam là

A. nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng.

B. chuyển đối thành công sang nền kinh tế kế hoạch hoá.

C. xoá bỏ thành công tình trạng đói nghèo, lạc hậu.

D. hoàn chỉnh lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 17**. Nội dung nào sau đây là bài học của công cuộc Đổi mới, đồng thời cũng là bài học của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay?

A. Xác định rõ thời cơ và từng bước đi theo thời cơ.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

C. Kết hợp sức mạnh giai cấp với sức mạnh toàn cầu.

D. Xác định rõ thời cơ và biển nguy cơ thành thời cơ.

**Câu 18.** Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX?

A. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

B. Tổ chức phong trào Đông du.

C. Tham dự nhiều hoạt động của Quốc tế Cộng sản.

D. Gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

**Câu 19.** Việt Nam gia nhập tổ chức nào sau đây vào năm 1978?

A. ASEAN.

B. Liên hợp quốc.

C. Cộng đồng ASEAN.

D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

**Câu 20**. Sự kiện nào sau đây đánh dấu mốc lần đầu tiên trong lịch sử hiện đại, Việt Nam có quan hệ bình thường với tất cả các nước lớn trên thế giới?

A. Năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc bình thưởng hoá quan hệ ngoại giao.

B. Năm 1995, Việt Nam và Mỹ bình thường hoá quan hệ ngoại giao.

C. Năm 1995, Việt Nam gia nhập ASEAN.

D. Năm 2007, Việt Nam gia nhập WTO.

**Câu 21.** Trong quá trình hoạt động tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã

A. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Người cùng khổ.

C. làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Thanh niên.

D. tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ III.

**Câu 22.** Nội dung nào sau đây thể hiện vai trò của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930,

A. Thành lập một chính đảng cho nhân dân ba nước Đông Dương.

B. Soạn thảo *Chính cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt.*

C. Bầu Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lâm thời.

D. Soạn thảo *Chính cương chính thức* và *Sách lược chính thức*.

**Câu 23**. Sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh từ năm 1954 gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa ở miền Bắc và

A. đấu tranh giải phóng miền Nam.

B. tiến hành cách mạng dân chủ ở miền Nam.

C. tiến hành cách mạng dân chủ quốc gia ở miền Nam.

D. đấu tranh chống thực dân Pháp và chính quyền thân Pháp.

**Câu 24.** Vai trò lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam đầu thế kỉ XX là

A. vận động thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. soạn thảo Đề cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. thiết lập quan hệ chính thức với nhân dân thuộc địa.

D. tìm ra con đường cứu nước và giải phóng dân tộc.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý A, B,** **C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân quyền và các quyền. Mọi người đều được tạo hóa ban cho lí trí và lương tâm, và cần phải đối xử với nhau bằng tình anh em".*

 (Trích: Điều 1, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua và công bố năm 1948)

A. Tuyên ngôn *Quốc tế Nhân quyền* của Liên hợp quốc khẳng định quyền tự do và bình đẳng của tất cả các quốc gia trên thế giới.

B. Tuyên ngôn *Quốc tế Nhân quyền* của Liên hợp quốc thể hiện nỗ lực của tổ chức này đối với lĩnh vực bảo đảm quyền con người.

C. Tuyên ngôn *Quốc tế Nhân quyền* của Liên hợp quốc là nguyên tắc hoạt động quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc.

D. Từ khi thành lập đến nay, với Tuyên ngôn *Quốc tế Nhân quyền* và nhiều hoạt động khác, Liên hợp quốc đã có có đóng góp lớn đối với lĩnh vực bảo đảm quyền con người.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là "đánh chắc thắng", cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh chắc tiến chắc". Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết, và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới".*

(Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ – Điểm hẹn lịch sử,* NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 107-108)

A. Nội dung đoạn tư liệu đề cập đến giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

B. Việc hoãn cuộc tiến công và kéo pháo ra xuất phát từ nhiều lí do, trong đó chủ yếu là sự chậm trễ về mặt hậu cần.

C. Việc chuyển phương án từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc" đã góp phần đưa đến thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

D. Nội dung đoạn tư liệu cũng như những diễn biến sau đó của chiến dịch Điện Biên Phủ cho thấy bài học về sự chủ động, linh hoạt.

**Câu 3.** Cho bảng dữ kiện sau đây về số cán bộ y tế và giường bệnh ở Việt Nam giai đoạn 1996-2000 (chưa tính các cơ sở y tế tư nhân):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1996 | 1997 | 1998 | 1999 | 2000 |
| Cán bộ ngành y (nghìn người), trong đó: |  |  |  |  |  |
| Bác sĩ | 31,9 | 32,9 | 34,2 | 37,1 | 39,2 |
| Y sĩ | 46,6 | 47,9 | 49,3 | 51,2 | 50,8 |
| Y tá | 45,8 | 46,2 | 46,5 | 45,5 | 46,2 |
| Nữ hộ sinh | 12,6 | 12,8 | 13.1 | 13,6 | 14,2 |
| Bác sĩ tỉnh bình quân cho 1 vạn dân | 4,4 | 4,4 | 4,5 | 4,8 | 5,0 |
| Giường bệnh (nghìn giường) | 196,5 | 197,9 | 199,1 | 195,9 | 192,0 |

A. Bảng dữ kiện thể hiện những thành tựu của lĩnh vực y tế ở Việt Nam trong những năm đầu tiên của công cuộc Đổi mới.

B. Bảng dữ kiện cho thấy trong giai đoạn 1996 – 2000, số lượng cán bộ ngành y nhìn chung tăng trưởng đều đặn.

C. Bảng dữ kiện cho thấy trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ về lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ người dân.

D. Những thành tựu về y tế trong giai đoạn này đã tạo cơ sở để Việt Nam hiện nay có nền y tế phát triển hàng đầu thế giới.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*"Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phần đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".*

(Hồ Chí Minh, Di chúc (1969), trích trong: *Hồ Chí Minh, Toàn tập,* Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.624)

A. Đoạn tư liệu phản ánh mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau khi Việt Nam thống nhất đất nước.

B. Đoạn tư liệu phản ánh những mong muốn tốt đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đất nước.

C. Di chúc là văn bản quan trọng trong di sản của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho mai sau.

D. Di chúc cho thấy bài học toàn dân cần thường xuyên tham gia và thúc đẩy cách mạng thế giới

-----------------------------------------------------------------------

**ĐỀ SỐ 4**

**Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1**. Sự thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết gần liền với yêu cầu

A. chống lại sự tấn công của 14 nước thực dân.

B. hoàn thành chính sách Kinh tế mới.

C. hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.

D. thực hiện “Sắc lệnh hoà bình" và "Sắc lệnh ruộng đất".

**Câu 2.** Sự kiện nào sau đây năm 1924 được cho là đã hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Các quốc gia thành viên kỉ hiệp định liên minh về quân sự.

B. Các nước thông qua tuyên ngôn của chính quyền Xô viết.

C. Bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

D. Bộ luật nhà nước của Liên Xô được công bố.

**Câu 3.** Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075 – 1077), quân dân Đại Việt chặn đánh quân Tống ở địa điểm chính nào sau đây?

A. Phòng tuyến bên bờ sông Như Nguyệt.

B. Bãi cọc bên bờ và dưới lòng sông Bạch Đằng

C. Phòng tuyến địa lôi bên bờ sông Thiên Đức.

D. Bãi cọc và phòng tuyến Đa Bang.

**Câu 4.** Trong ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (1258 – 1288), vua tôi nhà Trần đều

A. phá huỷ kinh đô Thăng Long.

B. rời bỏ kinh thành Thăng Long.

C. rời bỏ kinh đô và rút khỏi các đô thị trên cả nước.

D. phá huỷ các đô thị ở khu vực quan trọng về chiến lược.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây là biểu hiện của xu thế đa cực?

A. Các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính khu vực đóng vai trò chủ chốt và quyết định.

B. Các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực đóng vai trò ngày càng lớn.

Các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính khu vực đóng vai trò ngày càng mờ nhạt

D. Các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính toàn cầu chi phối toàn bộ trật tự thế giới,

**Câu 6.** Trong số các trung tâm quyền lực của thế giới hiện nay, Mỹ vẫn là

A. cường quốc số 1, có sức mạnh vượt trội.

B. cường quốc duy nhất trên thế giới có vũ khí hạt nhân.

C. siêu cường duy nhất, thống trị các quốc gia trên thế giới.

D. siêu cường toàn cầu, quyết định mọi vấn đề của Liên hợp quốc.

**Câu 7.** Tình trạng nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu là biểu hiện của

A. trật tự đa cực.

B. trật tự đơn cực.

C. trật tự nhất siêu – nhiều cường.

D. trật tự nhất siêu – một trung tâm.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích thành lập ASEAN?

A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong khu vực.

B. Thúc đẩy hoà bình, ổn định khu vực.

C. Thúc đẩy việc xây dựng một liên minh quân sự của khu vực.

D. Thúc đẩy tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực.

**Câu 9.** Quốc gia gia nhập ASEAN năm 1999 là

A. Cam-pu-chia.

B. Lào.

C. Mi-an-ma.

D. Phi-lip-pin.

**Câu 10**. Từ khi thành lập đến nay, ASEAN cũng như Cộng đồng ASEAN đều hướng đến xây dựng

A. cộng đồng các quốc gia chia sẻ bản sắc văn hoá.

B. cộng đồng các quốc gia trung lập và liên minh.

C. một Đông Nam Á tự do và liên minh chặt chẽ.

D. một Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

**Câu 11.** Sau Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, lực lượng kháng chiến đã

A. giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. kiểm soát hầu hết chiến trường chính Bắc Bộ.

C. áp đảo về lực lượng và vũ khí trước quân Pháp.

D. Buộc Pháp phải rút khỏi đồng bằng sông Hồng.

**Câu 12.** Tháng 7-1953, Pháp đề ra kế hoạch Na-va với hi vọng giành một thắng lợi quân sự để

A. tiêu diệt toàn bộ lực lượng kháng chiến.

B. kết thúc chiến tranh trong danh dự.

C. tạo điều kiện để kết thúc đàm phán ngoại giao.

D. đánh chiếm hầu hết khu vực của lực lượng kháng chiến.

**Câu 13.** Phương châm nào sau đây trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) đã có vai trò quan trọng, góp phần đưa đến thắng lợi cuối cùng

A. Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

B. Trường kì khởi nghĩa nhất định thành công.

C. Vừa khởi nghĩa toàn quốc, vừa kiến thiết quốc gia

D. Tránh chỗ yếu, đánh chỗ mạnh, đánh chắc, tiến nhanh.

**Câu 14.** Từ năm 1967, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tiến hành trên cả ba mặt trận nào sau đây?

A. Quân sự, địch vận, bình vận.

B. Chính trị, văn hoá, ngoại giao.

C. Quân sự, ngoại giao, văn hoá.

D. Chính trị, quân sự, ngoại giao.

**Câu** 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nội dung cơ bản của đường lối đối mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1986-1995?

A. Đổi mới chính trị là trọng tâm và đi trước.

B. Đổi mới xã hội và chính trị là trọng tâm.

C. Đổi mới văn hoá phải gắn với đổi mới xã hội.

D. Đổi mới kinh tế phải gần với đổi mới chính trị.

**Câu 16**. Nội dung nào sau đây **không** phải là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong giai đoạn 1996-2006?

A. Chú trọng phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

B. Phát triển giáo dục, y tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

C. Đa phương hoá, nhất thể hoà các chính sách đối nội.

D. Chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

**Câu 17.** Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay đã

A. đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

B. thành công và đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển.

C. đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập cao.

D. hoàn thành và đạt được mục tiêu trên mọi lĩnh vực.

**Câu 18**. Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở một số nước châu Á trong giai đoạn 1947 – 1949?

A. Thành lập đại sứ quán và phòng Thông tin.

B. Thành lập đại sứ quán, lãnh sự quán.

C. Thiết lập lãnh sự quán, phòng Thông tin tình báo.

D. Thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao, phòng Thông tin.

**Câu 19.** Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) có chuyển biến lớn sau sự kiện nào sau đây?

A. Ký Tạm ước Việt – Hoa với Chính phủ Trung Quốc.

B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô.

C. Ký Hiệp định Pa-ri với Chính phủ Pháp.

D. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Pháp.

**Câu 20**. Một trong những hoạt động đối ngoại nổi bật của Việt Nam từ năm 1968 đến năm 1973 là

A. đàm phán tại Hội nghị Giơ-ne-vơ.

B. đấu tranh yêu cầu Mỹ thi hành Hiệp định Pa-ri.

C. đấu tranh yêu cầu các bên ngừng bắn.

D. đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri.

**Câu 21.** Trong quá trình hoạt động tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia sáng lập tổ chức nào sau đây?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông

C. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Phương Đông.

D. Hội Liên minh thuộc địa và phụ thuộc.

**Câu 22**. Nội dung nào sau thể hiện đúng về vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quả trình chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức.

B. Biên tập *Chính cương chiến lược* và *Sách lược chính trị*.

C. Trực tiếp thành lập các tổ chức cộng sản trong năm 1929. D. Soạn thảo Luận cương chính trị, Sách lược chính trị.

**Câu 23.** Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa đã

A. góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia lãnh đạo phong trào giải phóng thuộc địa.

B. đưa đến sự hỗ trợ của khối Liên hiệp Pháp đối với Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

C. đưa đến sự hỗ trợ của các nước châu Âu đổi với Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

D. góp phần xác lập mối liên hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**Câu 24**. Hồ Chí Minh có cống hiến nổi bật đối với những phong trào nào sau đây trên thế giới?

A. Phong trào vô sản toàn cầu, phong trào thống nhất dân tộc.

B. Phong trào cộng sản khu vực, phong trào giải phóng chính quốc.

C. Phong trào công - nông khu vực, phong trào giải phóng thực dân.

D. Phong trào cộng sản quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Cho bảng dữ kiện sau đây về thoả thuận của Liên Xô, Mỹ và các nước phương Tây về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

|  |  |
| --- | --- |
| Nước | Nội dung thoả thuận |
| Tại châu Âu | Tại châu Á |
| Liên Xô | - Quân đội Liên Xô đông quân ở miền Đông nước Đức, Đông Béc-lin và các nước Đông Âu.- Vùng Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô. | - Khôi phục lại những quyền lợi mà nước Nga bị mất sau Chiến tranh Nga - Nhật- Tại Trung Quốc, được thuê càng Là Thuận làm căn cứ hải quân, được trả lại tuyến đường sắt Xi-bê-ri-a - Trường Xuân - Kiểm soát phía bắc vĩ tuyến 38 ở bán đảo Triều Tiên. |
| Mỹ và các nước phương Tây | - Quân đội Mỹ, Anh, Pháp đông quân ở miền Tây nước Đức, Tây Béc-lin và các nước Tây Âu. - Vùng Tây Âu thuộc phạm vì ảnh hưởng của Mỹ. | -Tại Nhật Bản: sau khi Nhật đầu hàng, quân đội Đông minh (chủ yếu là Mỹ) sẽ đóng quân. - Kiểm soát phía nam vĩ tuyến 38 ở bán đảo Triều Tiên.- Phần còn lại của châu Á thuộc phạm vi ảnh hường truyền thông của các nước phương Tây. |

A. Bảng dữ kiện thể hiện sự phân chia phạm vi ảnh hưởng của các nước thuộc phe Đồng minh khí Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối.

B. Thoả thuận cho thấy phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô ở châu Âu và châu Á chênh lệch rất lớn.

C. Nội dung của những thoả thuận trên sẽ đưa đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Những bài học lịch sử từ quan hệ quốc tế đã đưa đến việc hiện nay Việt Nam vẫn tham gia liên minh quân sự.

**Câu 2**. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"... Hà Nội khởi nghĩa sớm hơn một số tỉnh khác, nhất là các thành phố lớn như Huế, Sài Gòn, Đà Nẵng,... là do trong khi đang gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa thì được tin: chiều ngày 17-8-1945, Tổng hội viên chức tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Quảng trường Nhà hát thành phố để ủng hộ Chính phủ bù nhìn thân Nhật, chống lại cuộc khởi nghĩa của Việt Minh, Thành uỷ chủ trương huy động ngay một lực lượng đông đảo quần chúng cứu quốc do các đội tự vệ và tuyên truyền xung phong làm nòng cốt để biến cuộc mít tình của địch thành cuộc mít tinh của ta,... Cuộc mít tinh trở thành cuộc biểu tình tuần hành, trong đó có cả một số lính bảo an cũng hoà vào dòng người, điều qua các phố lớn,...".*

(Nguyễn Quyết, *Một ngày lịch sử*, trích trong: *Việt Nam trong thế kỉ XX*, Tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.88-89)

A. Hà Nội mở đầu quá trình khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Khởi nghĩa ở Hà Nội diễn ra nhanh chóng và có sự tham gia của đông đảo quần chúng.

C. Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội đã quyết định thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa ở các địa phương khác.

D. Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội cho thấy bài học về việc xác định thời cơ và chớp thời cơ.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường. Lấy phân phối theo lao động làm hình thức chính, khuyến khích làm giảu đi đôi với giảm số người nghèo, nâng cao phúc lợi xã hội phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, thực hiện nam nữ bình đẳng, tạo cơ hội cho mọi người đều được cống hiến và được hưởng thành quả của sự phát triển".*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, năm 1991), trích trong: Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 51, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.902)

A. Đoạn tư liệu thể hiện đường lối lãnh đạo về kinh tế - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Đoạn tư liệu thể hiện quan điểm phát triển hài hoà về kinh tế, xã hội, văn hoá và môi trường.

C. Chiến lược trên được nêu ra sau khi Việt Nam về cơ bản đã thực hiện thành công công cuộc Đổi mới.

D. Thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là do thực hiện công bằng xã hội.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Tư tưởng, đạo đức khoan dung của nhân loại cộng sinh và phát triển trên nền mông của truyền thống nhân bản và yêu nước Việt Nam là bản chất và đặc điểm quán xuyến văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh. Điều cần nhấn mạnh là trong suốt chiều dài lịch sử ở Việt Nam đã xây dựng được truyền thống tiếp xúc, giao lưu tích hợp và phát triển văn hoả khoan dung không chỉ của châu Á mà của cá châu Âu và Bắc Mỹ,... Đến văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh, quá trình tiếp biển và khoan dung diễn ra một cách có ý thức với cơ sở lí luận, phương pháp luận được xác định rõ ràng".*

(Hoàng Khải Vĩnh, Văn hóa khoan dung Hồ Chi Minh, trích trong: Việt Nam trong thế kỉ XX, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.453)

A. Đoạn tư liệu thể hiện nhận định và đánh giá của tác giả về văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh.

B. Văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh không có khác biệt so với văn hoá khoan dung truyền thống.

C. Văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh đã tạo cơ sở cho văn hóa khoan dung trong truyền thống Việt Nam.

D. Văn hoá khoan dung Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay.

**--------------------------------------------------------**

**ĐỂ SỐ 5**

**Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1**. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Thể hiện sự liên minh đoàn kết giữa nước Nga và các nước Đông Âu.

B. Thể hiện sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hoà Xô viết đồng minh.

C. Cho thấy công cuộc xây dựng chủ nghĩa ở Liên Xô đã thành công

D. Cho thấy Cách mạng tháng Mười ở nước Nga đã kết thúc.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về các nước Đông Âu từ năm 1949 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu.

B. Tập trung thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân.

C. Lâm vào suy thoái, khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

D. Tiến hành cải cách để đưa đất nước thoái khỏi khủng hoảng.

**Câu 3.** Trong trận chiến bên bờ sông Như Nguyệt trong kháng chiến chống quân Tống (1075 – 1077), giữa lúc quân Tống rơi vào tình thế khó khăn, nhà Lý đã

A. tiếp tục tấn công địch cho đến khi toàn thắng.

B. tấn công tiêu diệt toàn bộ quân Tống.

C. chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách đề nghị giảng hoà.

D. chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách xin nhà Tống cho hoà

**Câu 4.** Cuộc đấu tranh vũ trang lớn đầu tiên, mở đầu quá trình đấu tranh giành lại độc lập, tự chủ lâu dài của người Việt trong thời kì Bắc thuộc là

A. khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

B. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

C. khởi nghĩa Phùng Hưng.

D. khởi nghĩa Lý Bí.

**Câu 5.** Tổ chức Liên hợp quốc chính thức được thành lập năm 1945 với sự kiện nào sau đây?

A. Các thành viên Hội đồng Bảo an soạn thảo quy chế hiến chương.

B. Các thành viên Hội đồng Bảo an thông qua dự thảo hiến chương.

C. Các nước thành viên soạn thảo Hiến chương Liên hợp quốc,

D. Các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.

**Câu 6**. Thật từ thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ đã tạo điều kiện gì cho các cường quốc?

A. Có vị trí, vai trò lớn hơn trong quan hệ quốc tế.

B. Thay thế vai trò dẫn đầu của Liên Xô trước đây

C. Thay thế vai trò là một cực của Liên Xô trước đây

D. Có vai trò chủ chốt và vai trò quyết định trong quan hệ quốc tế

**Câu 7**. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân quan trọng và trực tiếp đưa đến sự sụp đồ của Trật tự thế giới hai cực 1-an-ta?

A. Xu thế toàn cầu hoá

B. Sự thay đổi trong cán cân kinh tế thế giới.

C. Sự khủng hoảng, suy yếu rồi tan rã của Liên Xô.

D. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ hai.

**Câu 8.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 tại quốc gia nào sau đây?

A. Thái Lan.

B. Ma-lai-xi-a.

C. Xin-ga-po.

D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 9.** ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước trong giai đoạn nào sau đây?

A. 1984-1999,

B. 1995-2000.

C. 1985-1999.

D. 1996-2006.

**Câu 10.** Từ sau Hiệp ước Ba-li (1976), Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN, thay thế cho

A. Hội nghị Liên chính phủ.

B. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao.

C. Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế.

D. Hội nghị Tư lệnh lực lượng quốc phòng.

**Câu 11.** Nội dung nào sau đây thể hiện đúng về bối cảnh Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Chính phủ Trần Trọng Kim sụp đổ, quân Nhật rệu rã.

B. Chính phủ Trần Trọng Kim giải tán, quân Nhật đầu hàng.

C. Quân Nhật đầu hàng, Chính phủ Trần Trọng Kim chính thức tê liệt.

D. Quân Nhật rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, dao động.

**Câu 12.** Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. vai trò của Mặt trận Liên Việt trong việc tập hợp khối đoàn kết toàn dân.

B. sự phối hợp giữa chiến trường chính diện và chiến trường sau lưng địch.

C. sự ủng hộ của Chính phủ Trần Trọng Kim và lực lượng thân Pháp.

D. truyền thống yêu nước và tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam.

**Câu 13.** Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) đều có vị trí quan trọng, thúc đẩy quá trình nào sau đây trên thế giới?

A. Tan rã của hệ thống thuộc địa.

B. Tan rã của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

C. Tan rã của chế độ phân biệt chủng tộc.

D. Tan rã của chế độ người bóc lột người.

**Câu 14.** Chiến thắng Đường 14 – Phước Long (1-1975) và chiến thắng Buôn Ma Thuột (3-1975) của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam có điểm gì chung sau đây?

A. Đều do quân đội Sài Gòn chủ động tấn công trước.

B. Đều là những trận đánh thể hiện nghệ thuật nghỉ bình chiến lược.

C. Mở ra thời cơ mới cho cách mạng miền Nam.

D. Mở đầu sự sụp đổ nhanh chóng của chính quyền Sài Gòn.

**Câu 15.** Một trong những nội dung chính của đường lối đổi mới về kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là

A. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

B. hình thành nền kinh tế tập trung xã hội chủ nghĩa.

C. xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế kĩ thuật số.

D. đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ kinh tế.

**Câu 16.** Nội dung nào sau đây **không** phải thành tựu cơ bản của đổi mới chính trị ở Việt Nam trong công cuộc Đổi mới?

A. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng.

B. Hình thành hệ thống quan điểm lí luận về đường lối đổi mới

C. Từng bước hình thành lí luận và cơ chế tập trung quan liêu.

D. Tình hình quốc phòng, an ninh được bảo đảm và tăng cường.

**Câu 17**. Nội dung đường lối đổi mới ở Việt Nam trong giai đoạn 1996 - 2000 và từ năm 2006 đến nay đều có điểm chung nào sau đây?

A. Đẩy mạnh đô thị hoá, hiện đại hoá.

B. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

C. Phát triển đô thị hoá, công nghiệp hoá nông nghiệp.

D. Phát triển hiện đại hoá đô thị, công nghiệp hoá nông thôn.

**Câu 18**. Từ năm 1941 đến năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện chủ trương ủng hộ những lực lượng nào sau đây trong cuộc chiến chống phát xít

A. Liên Xô và lực lượng Đồng minh.

B. Nhật và lực lượng Đồng mình.

C. Lực lượng Đồng minh và phe các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Lực lượng Đồng minh và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

**Câu 19.** Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã kí với đại diện Chính phủ Pháp văn bản nào sau đây?

A. Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. Hiệp định Sơ bộ

C. Hiệp định Pa-ri.

D. Tạm ước Việt - Pháp

**Câu 20**. Nội dung nào sau đây là điểm chung trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam thời kì 1945-1954 và thời kì 1954-1975?

A. Củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Cùng cổ, phát triển quan hệ với các nước ASEAN.

C. Thực hiện các hoạt động đối ngoại vì mục tiêu thống nhất đất nước.

D. Thực hiện các hoạt động đối ngoại vì mục tiêu xây dựng miền Bắc.

**Câu 21.** Ngoài quê hương Nghệ An, tuổi thơ của Hồ Chí Mình còn gắn liền với địa phương nào sau đây?

A. Đà Nẵng. B. Huế. C. Sài Gòn. D. Hải Phòng.

**Câu 22.** Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp với văn bản nào sau đây?

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Lời hiệu triệu cả nước kháng chiến.

C. Lệnh khởi nghĩa toàn quốc.

D. Lệnh kháng chiến toàn quốc.

**Câu 23.** Tổ chức nào sau đây là một tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam, do Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập vào ngày 22-12-1944?

A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

B. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

D. Việt Nam Giải phóng quân.

**Câu 24.** Nội dung nào sau đây đúng về vai trò của Hồ Chí Minh đối với Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện.

B. Xác định mô hình giải phóng giai cấp,

C. Xác định con đường phát triển xã hội.

D. Kế thừa, tổ chức và phát triển.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1**. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Tất cả các thành viên phải kiềm chế trong quan hệ quốc tế của mình, không đe doạ hoặc sử dụng vũ lực chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của bất kì quốc gia nào, hoặc theo bất kì cách nào khác không phù hợp với mục tiêu của Liên hợp quốc".*

(Trích: Điều 2, *Hiến chương Liên hợp quốc*, ngày 24-10-1945)

A. Đoạn tư liệu thể hiện nội dung về mục tiêu hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.

B. Hiến chương Liên hợp quốc thể hiện sự phản đối việc đe doạ bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

C. Hiến chương Liên hợp quốc và các nguyên tắc hoạt động đóng vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của tổ chức này.

D. Với nguyên tắc nói trên, từ năm 1945 đến nay, trên thế giới không còn các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia là thành viên Liên hợp quốc.

**Câu 2.** Cho đoạn thông tin thống kê sau đây:

*“Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, các địa phương đã đóng góp 261 453 lượt dân công với hơn 18 triệu ngày công, 25 056 tấn gạo, 1 824 tấn thịt và thực phẩm khô, hàng nghìn tấn rau, 20 911 xe đạp thổ, 11 800 thuyền màng. Riêng các tỉnh Tây Bắc đã đóng góp 7 360 tấn gạo, chiếm gần 50% lượng gạo sử dụng tại mặt trận và 27% lượng gạo chuẩn bị cho chiến dịch, 389 tấn thịt, 700 - 800 tấn rau xanh”.*

A. Đoạn thông tin thể hiện đóng góp của nhân dân cả nước đối với chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Sự đoàn kết góp sức của quân dân cả nước là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa đến thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

C. Thắng lợi của chiến dịch Điên Biên Phủ đã điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao giành thắng lợi tại Hội nghị Pa-ri.

D. Đoạn thông tin cho thấy ngày nay vẫn cần tiếp tục phát huy bài học kết hợp bộ đội chủ lực và bộ đội chính quy trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hưởng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lí của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"....".*

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25 – 26)

A. Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về nền kinh tế kế hoạch hoá bao cấp.

B. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tuân theo các quy luật chung, nhưng được định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình của nền kinh tế Việt Nam hiện nay trong quá trình thực hiện công cuộc Đổi mới.

D. Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là yếu tố giúp kinh tế Việt Nam đến nay chưa bao giờ rơi vào tình trạng suy thoái.

**Câu 4.** Cho bảng dữ kiện sau đây về hoạt động của Hồ Chí Minh từ năm 1911 đến năm 1941:

|  |  |
| --- | --- |
| **Khoảng thời gian** | **Nội dung** |
| Năm 1911-1923 | Đi qua nhiều châu lục, nhiều nước, làm nhiều nghề khác nhau, có những hoạt động nổi bật tại Pháp. |
| Năm 1923- 1924 | Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ nhất, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V |
| Năm 1924- 1928 | Hoạt động chủ yếu tại Quảng Châu (Trung Quốc). |
| Năm 1928- 1929 | Hoạt động chủ yếu tại Xiêm (Thái Lan). |
| Năm 1929- 1930 | Trở lại Trung Quốc, triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| Năm 1930- 1933 | Hoạt động tại Hương Cảng, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á |
| Năm 1934- 1938 | Hoạt động chủ yếu tại Liên Xô, tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII |
| Năm 1939- 1941 | Hoạt động chủ yếu tại Trung Quốc trước khi về nước. |

A. Bảng dữ kiện thể hiện những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng ở nước ngoài. B. Bảng dữ kiện cho thấy trong thời kì này Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động ở Đông Nam Á.

C. Một trong những đóng góp nổi bật của Nguyễn Ái Quốc trong thời kì này là thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

D. Hành trình tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc để lại dấu ấn ở nhiều nước, một số địa phương đã lập tượng đài, nhà lưu niệm.